

Số: 481/QĐ-GDDT

Cần Giờ, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về công nhận học sinh đạt kết quả
Hội thi “ Em tập Viết đúng – Viết đẹp “ cấp huyện
năm học 2024 – 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UB ngày 24 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Căn cứ phương hướng và nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ kế hoạch năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ kết quả Hội thi “ Em tập viết đúng – viết đẹp “ cấp huyện - cấp Tiểu học năm học 2024 - 2025,

Xét đề nghị của tổ Tiểu học - Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 1135 cá nhân học sinh (theo danh sách đính kèm) đạt kết quả trong Hội thi “ Em tập Viết đúng - Viết đẹp “ cấp huyện năm học 2024-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các em học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các thành viên Tổ tiểu học;
- Phụ trách Kế toán (Bà Tuyết);
- Phụ trách Thi đua (Bà M.Hoàng);
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Võ Thị Diễm Phượng



PHỤ LỤC

NGÀY HỘI "EM TẬP VIẾT ĐÚNG -VIẾT ĐẸP" NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm kèm Quyết định số 481/QĐ-GDDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Quyết định công nhận học sinh đạt giải Hội thi “Em tập Viết đúng- Viết đẹp” cấp tiểu học Năm học 2024 – 2025)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	KHỐI	LỚP	TÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC	Điểm cấp trường	Điểm cấp huyện	Kết quả	Ghi chú
1	CT005	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	1	1.1	Cần Thạnh	8.50	8.25	Đạt	
2	CT011	Phạm Đăng Khoa	1	1.1	Cần Thạnh	9.00	8.50	Đạt	
3	CT013	Hồ Trác Lâm	1	1.1	Cần Thạnh	9.00	8.75	Đạt	
4	CT014	Trịnh Phương Mai	1	1.1	Cần Thạnh	9.00	8.75	Đạt	
5	CT018	Đặng Hà Ny	1	1.1	Cần Thạnh	8.00	8.25	Đạt	
6	CT022	Nguyễn Ngọc Nguyễn Thư	1	1.1	Cần Thạnh	8.00	9.00	Đạt	
7	CT025	Đặng Tú Vy	1	1.1	Cần Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
8	CT026	Nguyễn Hồng Bình An	1	1.2	Cần Thạnh	9.0	9.00	Đạt	
9	CT027	Yang Andy Teck An	1	1.2	Cần Thạnh	8.00	8.00	Đạt	
10	CT029	Nguyễn Vũ Từ Anh	1	1.2	Cần Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
11	CT031	Lê Quốc Bảo	1	1.2	Cần Thạnh	8,5	9.00	Đạt	
12	CT033	Trần Anh Hào	1	1.2	Cần Thạnh	8,50	8.50	Đạt	
13	CT035	Lê Nguyễn Hà My	1	1.2	Cần Thạnh	8,5	9.25	Đạt	
14	CT037	Nguyễn Lê Bảo Ngân	1	1.2	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
15	CT039	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	1	1.2	Cần Thạnh	9.0	9.00	Đạt	
16	CT040	Võ Bảo Ngọc	1	1.2	Cần Thạnh	9.0	9.25	Đạt	
17	CT041	Lê Nguyễn Duy Phong	1	1.2	Cần Thạnh	8.00	8.00	Đạt	
18	CT044	Nguyễn Đông Quân	1	1.2	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
19	CT045	Bùi Nguyễn Đan Thanh	1	1.2	Cần Thạnh	8.00	9.00	Đạt	
20	CT046	Nguyễn Ngọc An Thư	1	1.2	Cần Thạnh	8,5	8.50	Đạt	
21	CT047	Trần Huỳnh Bảo Thy	1	1.2	Cần Thạnh	8.00	8.50	Đạt	
22	CT058	Dương Tuấn Khôi	1	1.3	Cần Thạnh	8,5	8.50	Đạt	
23	CT062	Nguyễn Bảo Thiện	1	1.3	Cần Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
24	CT063	Huỳnh Anh Thư	1	1.3	Cần Thạnh	9.0	8.50	Đạt	
25	CT064	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1	1.3	Cần Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
26	CT068	Hồ Ngọc Như Ý	1	1.3	Cần Thạnh	8,5	8.25	Đạt	
27	CT069	Đỗ Bảo Tâm An	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	9.00	Đạt	
28	CT071	Nguyễn Phúc Huỳnh Đàm	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
29	CT073	Nguyễn Đỗ Kha Hán	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	8.75	Đạt	
30	CT074	Đỗ Thạch Khanh	2	2.1	Cần Thạnh	8.0	8.75	Đạt	
31	CT075	Trần Đăng Khôi	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
32	CT076	Trương Nguyễn Tuấn Kiệt	2	2.1	Cần Thạnh	9.5	8.50	Đạt	
33	CT077	Trần Tuệ Mẫn	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
34	CT078	Châu Thạch Gia Hán	2	2.1	Cần Thạnh	9.5	9.25	Đạt	
35	CT079	Nguyễn Đan Quỳnh	2	2.1	Cần Thạnh	9.5	8.50	Đạt	
36	CT080	Bùi Thị Thao Nguyễn	2	2.1	Cần Thạnh	8.0	8.50	Đạt	
37	CT081	Ngô Bùi Khánh Như	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.25	Đạt	
38	CT082	Võ Thiên Phúc	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
39	CT083	Lê Ngọc Nhã Uyên	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	8.50	Đạt	
40	CT084	Phạm Mai Uyên	2	2.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
41	CT085	Lê Nguyễn Minh Triết	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	9.50	Đạt	
42	CT086	Nguyễn Ngọc Khả Vy	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	9.50	Đạt	
43	CT087	Trần Ngọc Phương Vy	2	2.1	Cần Thạnh	9.0	8.50	Đạt	
44	CT091	Phan Chí Đạt	2	2.2	Cần Thạnh	8.0	8.25	Đạt	
45	CT092	Nguyễn Hoàng Minh Mẫn	2	2.2	Cần Thạnh	9.0	8.25	Đạt	
46	CT093	Lê Hoàng Minh	2	2.2	Cần Thạnh	8.0	8.00	Đạt	
47	CT094	Phạm Ngọc Quý	2	2.2	Cần Thạnh	8,5	8.25	Đạt	
48	CT101	Mai Thị Tuyết Hà	2	2.3	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
49	CT107	Võ Minh Quang	2	2.3	Cần Thạnh	8.0	8.00	Đạt	
50	CT109	Dinh Minh Thư	2	2.3	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
51	CT114	Nguyễn Hữu Gia Bảo	3	3.1	Cần Thạnh	10.00	8.00	Đạt	
52	CT115	Nguyễn Ngọc Diệp	3	3.1	Cần Thạnh	10.00	8.00	Đạt	
53	CT118	Hồ Gia Hán	3	3.1	Cần Thạnh	9.00	8.50	Đạt	
54	CT119	Lê Thái Nguyên Hào	3	3.1	Cần Thạnh	9.00	8.00	Đạt	
55	CT121	Nguyễn Trần Hoàng Kim	3	3.1	Cần Thạnh	9.00	8.50	Đạt	
56	CT123	Lê Trí Lâm	3	3.1	Cần Thạnh	8.50	8.50	Đạt	
57	CT124	Nguyễn Phúc An Nguyễn	3	3.1	Cần Thạnh	9.0	8.50	Đạt	
58	CT125	Nguyễn Ngọc An Nhiên	3	3.1	Cần Thạnh	9.0	8.75	Đạt	
59	CT126	Lê Hồng Phúc	3	3.1	Cần Thạnh	8.50	8.50	Đạt	
60	CT128	Hoàng Anh Thư	3	3.1	Cần Thạnh	9.50	8.50	Đạt	
61	CT129	Phạm Ngọc Bảo Trân	3	3.1	Cần Thạnh	9.50	8.50	Đạt	
62	CT130	Lê Hoàng Thúy Vân	3	3.1	Cần Thạnh	9.50	8.25	Đạt	

63	CT131	Phạm Huỳnh Tấn An	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
64	CT132	Trần Thanh Bình	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
65	CT133	Trương Thị Hoàng Giang	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
66	CT134	Dương Khả Hân	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.25	Đạt	
67	CT135	Lê Phan Quốc Huy	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
68	CT136	Lý Diệu My	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.25	Đạt	
69	CT138	Nguyễn Bảo Ngọc	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
70	CT139	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
71	CT140	Nguyễn Khởi Nguyên	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
72	CT141	Liễu Ngọc Thảo Nhi	3	3.2	Cần Thạnh	9.50	8.75	Đạt	
73	CT142	Trần Quang Phúc	3	3.2	Cần Thạnh	9.50	8.50	Đạt	
74	CT143	Lê Bảo Thi	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.25	Đạt	
75	CT144	Hồ Anh Thư	3	3.2	Cần Thạnh	8.50	8.50	Đạt	
76	CT145	Nguyễn Thảo Trang	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.00	Đạt	
77	CT146	Phạm Lê Nhã Uyên	3	3.2	Cần Thạnh	9,0	8.00	Đạt	
78	CT148	Nguyễn Võ Lam Vy	3	3.2	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
79	CT149	Huỳnh Hoàng Phương Anh	3	3.3	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
80	CT150	Nguyễn Cao Dương	3	3.3	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
81	CT157	Lương Bảo Vy	3	3.3	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
82	CT158	Nguyễn Huỳnh Như Ý	3	3.3	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
83	CT160	Nguyễn Ngọc Phương Anh	4	4.1	Cần Thạnh	8.50	8.50	Đạt	
84	CT162	Hoàng Ngọc Thiên Di	4	4.1	Cần Thạnh	8.50	8.50	Đạt	
85	CT164	Nguyễn Duy Khang	4	4.1	Cần Thạnh	8,0	8.25	Đạt	
86	CT166	Nguyễn Quốc Khởi	4	4.1	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
87	CT169	Phạm Lê Thủy Quỳnh	4	4.1	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
88	CT171	Lê Ngọc Cẩm Tú	4	4.1	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
89	CT172	Uông Huy Cường	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
90	CT173	Vũ Thu Hằng	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.00	Đạt	
91	CT174	Nguyễn Tăng Quốc Huy	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
92	CT175	Nguyễn Trần Kim Mỹ	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.00	Đạt	
93	CT177	Hồ Huỳnh Kim Ngân	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
94	CT178	Phan Ngọc Thiên Nhân	4	4.2	Cần Thạnh	8.50	8.75	Đạt	
95	CT179	Lê Huỳnh Ái Nhơn	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
96	CT180	Đặng Huỳnh Như	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
97	CT181	Nguyễn Thiện Tâm	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
98	CT182	Đặng Thanh Trúc	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
99	CT183	Huỳnh Nguyễn Kim Yến	4	4.2	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
100	CT192	Võ Thành Nhân	4	4.3	Cần Thạnh	8.50	8.00	Đạt	
101	CT199	Phạm Phi Anh	5	5.1	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
102	CT201	Bùi Nguyễn Linh Đan	5	5.1	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
103	CT206	Cao Lê Nhật Lan	5	5.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
104	CT209	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	5	5.1	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
105	CT213	Nguyễn Phúc Thiện	5	5.1	Cần Thạnh	8,5	8.00	Đạt	
106	CT214	Võ Quốc Thiên	5	5.1	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
107	CT217	Đoàn Nguyễn Tường Vy	5	5.1	Cần Thạnh	9,0	8.50	Đạt	
108	CT219	Nguyễn Hồng Dũng	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
109	CT220	Nguyễn Hồ Ngọc Duyên	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
110	CT221	Biên Ngọc Minh Hằng	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	8.50	Đạt	
111	CT222	Lê Ngọc Gia Hân	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
112	CT223	Trương Đỗ Trung Hiếu	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	8.75	Đạt	
113	CT224	Đinh Thị Kiều Linh	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
114	CT225	Nguyễn Bạch Thảo My	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
115	CT226	Nguyễn Hà Minh Nghi	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	9.00	Đạt	
116	CT227	Nguyễn Phương Nghi	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	9.00	Đạt	
117	CT228	Lê Bảo Ngọc	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
118	CT229	Hoàng Phương Nhi	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	8.75	Đạt	
119	CT230	Phan Phúc Thịnh	5	5.2	Cần Thạnh	8.00	8.50	Đạt	
120	CT231	Nguyễn Bảo Thy	5	5.2	Cần Thạnh	8.00	8.75	Đạt	
121	CT232	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	8.75	Đạt	
122	CT233	Trần Thành Trung	5	5.2	Cần Thạnh	9,0	9.00	Đạt	
123	CT234	K'Trần Nhã Vy	5	5.2	Cần Thạnh	8,5	8.50	Đạt	
124	CT235	Vũ Ngọc Lan Vy	5	5.2	Cần Thạnh	8.00	8.50	Đạt	
125	CT237	Nguyễn Khánh Huy	5	5.3	Cần Thạnh	8,0	8.25	Đạt	
126	CT241	Võ Huỳnh Nhã Thy	5	5.3	Cần Thạnh	8,0	8.00	Đạt	
127	CT2-01	Huỳnh Minh Anh	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.50	Đạt	
128	CT2-03	Đoàn Ngọc Mai Châu	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.50	Đạt	
129	CT2-04	Trịnh Ngọc Ánh Dương	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.00	Đạt	
130	CT2-05	Lê Hân Khả Hân	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
131	CT2-07	Lê Nguyễn An Nhiên	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
132	CT2-08	Lê Nguyễn Thiên Quang	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.00	Đạt	
133	CT2-09	Nguyễn Huỳnh Hải Trà	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.75	8.00	Đạt	
134	CT2-10	Nguyễn Huỳnh Văn Trà	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.75	8.25	Đạt	
135	CT2-11	Nguyễn Tuấn Vĩ	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.75	8.75	Đạt	
136	CT2-12	Huỳnh Thy Vũ	1	1.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.00	Đạt	
137	CT2-13	Phan Đoàn Nhã Anh	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.25	8.00	Đạt	

138	CT2-14	Đào Nguyễn Tuệ Dương	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
139	CT2-17	Nguyễn Nhật Huy	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
140	CT2-18	Huỳnh Mẫn Nghi	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.25	8.00	Đạt	
141	CT2-19	Trần Ngọc Mỹ Tiên	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
142	CT2-20	Đoàn Ngọc Nhã Uyên	1	1.2	Cần Thạnh 2	9.50	8.50	Đạt	
143	CT2-21	Huỳnh Tri Hải	1	1.3	Cần Thạnh 2	8.75	8.00	Đạt	
144	CT2-22	Nguyễn Thị Trúc Mai	1	1.3	Cần Thạnh 2	8.75	8.00	Đạt	
145	CT2-23	Phan Ngọc Thanh Vy	1	1.3	Cần Thạnh 2	8.75	8.00	Đạt	
146	CT2-24	Nguyễn Hồ Diệp Anh	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
147	CT2-25	Hoàng Chương Nhã Chi	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
148	CT2-27	Lê Đoàn Xuân Nghi	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
149	CT2-28	Lê Nguyễn Thiện Nhân	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.50	Đạt	
150	CT2-29	Trần Phạm Phương Thảo	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
151	CT2-30	Lê Nguyễn Anh Thư	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
152	CT2-31	Trần Lê Minh Thuận	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
153	CT2-33	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
154	CT2-34	Trịnh Minh Triết	2	2.1	Cần Thạnh 2	9.00	8.25	Đạt	
155	CT2-35	Trần Ngọc Anh Đào	2	2.2	Cần Thạnh 2	9.25	8.00	Đạt	
156	CT2-36	Lê Nguyễn Anh Dương	2	2.2	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
157	CT2-39	Phạm Ngọc Thanh Quỳnh	2	2.2	Cần Thạnh 2	9.00	8.00	Đạt	
158	CT2-40	Phạm Lê Bảo Ngọc	2	2.2	Cần Thạnh 2	9.50	8.25	Đạt	
159	CT2-41	Huỳnh Đông Anh	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.25	Đạt	
160	CT2-42	Nguyễn Hoàng Minh Anh	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.50	Đạt	
161	CT2-43	Trần Việt Anh	3	3.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
162	CT2-44	Nguyễn Tri Dũng	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.25	Đạt	
163	CT2-45	Nguyễn Trần Minh Hải	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.25	Đạt	
164	CT2-46	Trần Nguyễn Anh Hoa	3	3.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.25	Đạt	
165	CT2-48	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	
166	CT2-49	Bùi Nguyễn Đông Nghi	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.50	Đạt	
167	CT2-50	Nguyễn Bảo Ngọc	3	3.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
168	CT2-52	Lê Quang Minh Nhật	3	3.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
169	CT2-53	Lê Nguyễn Thiện Nhiên	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.25	Đạt	
170	CT2-54	Nguyễn Tú Nhiên	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.25	Đạt	
171	CT2-55	Nguyễn Đỗ Gia Phúc	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	
172	CT2-56	Bùi Nguyễn Uyên Phương	3	3.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
173	CT2-57	Dặng Quốc Thắng	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.25	Đạt	
174	CT2-58	Phạm Ngô Minh Thiện	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.25	Đạt	
175	CT2-59	Nguyễn Hữu Tri	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.25	Đạt	
176	CT2-60	Mai Võ Phi Yến	3	3.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.25	Đạt	
177	CT2-62	Nguyễn Lâm Thủy An	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
178	CT2-63	Nguyễn Ngọc Phương Anh	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.00	8.25	Đạt	
179	CT2-64	Nguyễn Đắc Khánh Chi	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
180	CT2-65	Châu Gia Hân	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.25	Đạt	
181	CT2-66	Lương Gia Hân	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.25	Đạt	
182	CT2-67	Lê Thiên Hương	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
183	CT2-68	Nguyễn Minh Khuê	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
184	CT2-69	Huỳnh Đoàn Hiếu Nghĩa	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.00	8.00	Đạt	
185	CT2-70	Lê Thiên Phúc	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.25	Đạt	
186	CT2-71	Phạm Nhật Trung	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.50	Đạt	
187	CT2-72	Lê Võ Hoài Ngọc	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.25	Đạt	
188	CT2-73	Nguyễn Thanh Văn	4	4.1	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
189	CT2-74	Trương Gia Khang	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.75	Đạt	
190	CT2-75	Mai Nguyễn Đức Kiên	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.75	Đạt	
191	CT2-76	Lê Ngọc Thủy Linh	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
192	CT2-77	Võ Bảo Nam	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
193	CT2-78	Lý Nhã Uyên	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.50	Đạt	
194	CT2-79	Bùi Ngọc Nhi	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
195	CT2-80	Trương Bảo Nhi	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
196	CT2-81	Đoàn Đức Thiện	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.00	Đạt	
197	CT2-82	Phạm Hoàng Ánh Xuân	4	4.2	Cần Thạnh 2	8.50	8.25	Đạt	
198	CT2-83	Trần Ngọc Quỳnh Chi	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
199	CT2-85	Đỗ Gia Hân	5	5.1	Cần Thạnh 2	9.5	8.00	Đạt	
200	CT2-86	Nguyễn Ngọc Như Khanh	5	5.1	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	
201	CT2-87	Đoàn Hoàng Cát Linh	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
202	CT2-88	Nguyễn Hồ Anh Nhân	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
203	CT2-89	Phạm Ngọc Kim Phương	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
204	CT2-90	Nguyễn Trần Đỗ Quyên	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
205	CT2-91	Lương Đỗ Hoàng Như	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
206	CT2-92	Vũ Tinh Văn	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
207	CT2-93	Nguyễn Lê Tường Vy	5	5.1	Cần Thạnh 2	8.5	8.00	Đạt	
208	CT2-94	Đỗ Tấn Đạt	5	5.2	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	
209	CT2-95	Nguyễn Ngọc Song Mai	5	5.2	Cần Thạnh 2	9.5	8.50	Đạt	
210	CT2-96	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	5	5.2	Cần Thạnh 2	9.5	8.25	Đạt	
211	CT2-98	Nguyễn Ngọc Ý Như	5	5.2	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	
212	CT2-100	Nguyễn Ngọc Liên Phương	5	5.2	Cần Thạnh 2	9.0	8.00	Đạt	

213	CT2-101	Huỳnh Thiên Phúc	5	5.2	Cần Thạnh 2	9,5	8,00	Đạt	
214	CT2-104	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	5	5.2	Cần Thạnh 2	9,5	8,00	Đạt	
215	CT2-105	Võ Thảo Vân	5	5.2	Cần Thạnh 2	9,5	8,50	Đạt	
216	CT2-109	Pha My	5	5.3	Cần Thạnh 2	9,0	8,00	Đạt	
217	CT2-110	Phạm Bảo Ngọc	5	5.3	Cần Thạnh 2	9,0	8,00	Đạt	
218	CT2-111	Nguyễn Huỳnh Tuyết Như	5	5.3	Cần Thạnh 2	8,5	8,00	Đạt	
219	TA001	Đỗ Lê Thùy Trân	1	1.1	Thanh An	9,00	8,25	Đạt	
220	TA002	Trần Phúc Thịnh	1	1.1	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
221	TA003	Võ Quỳnh Nhã Uyên	1	1.1	Thanh An	8,75	8,00	Đạt	
222	TA004	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1	1.1	Thanh An	8,50	8,25	Đạt	
223	TA005	Nguyễn Ngọc Tường Vy	1	1.1	Thanh An	8,50	8,25	Đạt	
224	TA006	Nguyễn Đoàn Thanh Vân	1	1.1	Thanh An	8,25	8,00	Đạt	
225	TA010	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	1	1.2	Thanh An	8,75	8,75	Đạt	
226	TA011	Đoái Thị Chiêu Ly	1	1.2	Thanh An	8,90	8,75	Đạt	
227	TA012	Nguyễn Thị Nhã Uyên	1	1.2	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
228	TA013	Lê Đình Khánh Vy	1	1.2	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
229	TA014	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	1	1.2	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
230	TA015	Trần Hoàng Bảo Ngân	1	1.2	Thanh An	8,50	9,00	Đạt	
231	TA019	Bùi Ngọc Quy	1	1.3	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
232	TA021	Bùi Võ Yến Châu	1	1.3	Thanh An	8,25	8,50	Đạt	
233	TA023	Lê Nguyễn Khâ Di	2	2.1	Thanh An	8,75	8,25	Đạt	
234	TA024	Lê Võ Hà Duy	2	2.1	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
235	TA025	Đỗ Duy Khánh	2	2.1	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
236	TA026	Trịnh Hoàng Kim Ngân	2	2.1	Thanh An	9,00	8,00	Đạt	
237	TA027	Bùi Thị Tuyết Nhi	2	2.1	Thanh An	9,00	9,50	Đạt	
238	TA028	Nguyễn Thanh Trung	2	2.1	Thanh An	9,00	8,00	Đạt	
239	TA029	Trần Thị Ngọc Phương	2	2.1	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
240	TA030	Nguyễn Trí Linh Phong	2	2.1	Thanh An	8,75	9,00	Đạt	
241	TA031	Đặng Trần Khánh Duy	2	2.2	Thanh An	8,25	8,50	Đạt	
242	TA033	Phạm Mẫn Nhi	2	2.2	Thanh An	8,25	8,00	Đạt	
243	TA034	Lê Huỳnh Ý Vy	2	2.2	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
244	TA035	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	2	2.2	Thanh An	8,50	8,25	Đạt	
245	TA038	Hồ Bảo Trân	2	2.3	Thanh An	8,50	8,25	Đạt	
246	TA040	Nguyễn Minh Triết	3	3.1	Thanh An	9,25	8,50	Đạt	
247	TA041	Lâm Trần Như Ngọc	3	3.1	Thanh An	8,50	8,00	Đạt	
248	TA042	Nguyễn Tuyết Trắng	3	3.1	Thanh An	9,25	9,00	Đạt	
249	TA043	Phạm Nguyễn Ngọc Nhi	3	3.1	Thanh An	9,25	8,50	Đạt	
250	TA044	Đỗ Nguyễn Ngọc Huyền	3	3.1	Thanh An	9,50	8,75	Đạt	
251	TA045	Đặng Ngọc Bảo Trâm	3	3.1	Thanh An	9,00	8,25	Đạt	
252	TA046	Lê Thị Kiều Trinh	3	3.1	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
253	TA047	Phạm Lê An Nghi	3	3.2	Thanh An	9,00	8,75	Đạt	
254	TA048	Đặng Lâm Ngọc Phương	3	3.2	Thanh An	9,00	9,75	Đạt	
255	TA049	Trần Thị Thanh Tuyền	3	3.2	Thanh An	8,50	9,50	Đạt	
256	TA050	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	3	3.2	Thanh An	8,50	9,00	Đạt	
257	TA051	Đặng Thị Thanh Thư	3	3.2	Thanh An	9,00	8,75	Đạt	
258	TA052	Nguyễn Trần Như Ý	3	3.2	Thanh An	8,50	8,75	Đạt	
259	TA053	Lê Thanh Thủy	3	3.2	Thanh An	8,50	8,75	Đạt	
260	TA056	Nguyễn Trần Diễm My	3	3.3	Thanh An	8,50	8,00	Đạt	
261	TA057	Nguyễn Nguyễn	3	3.3	Thanh An	8,50	8,00	Đạt	
262	TA059	Nguyễn Phan Thủy Hạnh	3	3.3	Thanh An	8,50	8,00	Đạt	
263	TA060	Nguyễn Thị Kiều Lan	4	4.1	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
264	TA062	Mai Huỳnh Như	4	4.1	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
265	TA063	Nguyễn Hồ Nhật An	4	4.1	Thanh An	8,50	9,00	Đạt	
266	TA064	Dương Ngọc Cát Ty	4	4.1	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
267	TA065	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	4	4.1	Thanh An	9,00	8,50	Đạt	
268	TA066	Lê Nhã Phương	4	4.1	Thanh An	8,75	9,00	Đạt	
269	TA067	Đinh Sơn Tùng	4	4.1	Thanh An	9,00	8,75	Đạt	
270	TA069	Cao Hồng Thâm	4	4.2	Thanh An	8,50	8,75	Đạt	
271	TA070	Đặng Minh Khang	4	4.2	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
272	TA071	Nguyễn Huy Nam	4	4.2	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
273	TA072	Nguyễn Ngọc Thủy Dương	4	4.2	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
274	TA073	Nguyễn Thị Phương Vy	4	4.2	Thanh An	8,75	9,00	Đạt	
275	TA074	Ngô Nhật Minh	4	4.2	Thanh An	9,00	8,75	Đạt	
276	TA075	Nguyễn Thành Gia Quân Hào	4	4.2	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
277	TA077	Nguyễn Trí Tâm	4	4.2	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
278	TA078	Bùi Võ Yến Nhi	4	4.3	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
279	TA079	Huỳnh Thị Bích Trâm	4	4.3	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
280	TA083	Huỳnh Phát Lộc	4	4.3	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
281	TA085	Nguyễn Ngọc Mai Anh	5	5.1	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
282	TA086	Phạm Ngọc Bảo Châu	5	5.1	Thanh An	8,50	8,50	Đạt	
283	TA087	Lê Tiến Đạt	5	5.1	Thanh An	8,75	8,50	Đạt	
284	TA088	Cao Ngọc Gia Linh	5	5.1	Thanh An	8,00	8,75	Đạt	
285	TA090	Bùi Khánh Ngọc	5	5.1	Thanh An	9,00	9,00	Đạt	
286	TA091	Trần Thiện Tâm	5	5.1	Thanh An	8,50	8,75	Đạt	
287	TA092	Nguyễn Lê Thảo Vy	5	5.1	Thanh An	9,00	8,75	Đạt	

288	TA095	Lê Võ Hà Vy	5	5.2	Thanh An	9.00	8.25	Đạt	
289	TA096	Cao Ngọc Gia Hân	5	5.2	Thanh An	8.75	8.00	Đạt	
290	TA097	Võ Bích Ngọc	5	5.2	Thanh An	8.50	8.00	Đạt	
291	TA098	Huỳnh Yên Nhi	5	5.2	Thanh An	8.75	8.75	Đạt	
292	TA099	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	5	5.2	Thanh An	8.75	8.50	Đạt	
293	TA102	Nguyễn Hồng Đào	5	5.2	Thanh An	8.75	8.75	Đạt	
294	TA104	Võ Thị Như Huỳnh	5	5.3	Thanh An	8.50	8.50	Đạt	
295	DH002	Trần Thanh Phong	1	1.1	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
296	DH003	Đặng Ngọc Tấn Khang	1	1.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
297	DH005	Nguyễn Minh Thi	1	1.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
298	DH006	Trần Ngọc Trân	1	1.1	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
299	DH008	Nguyễn Hoàng Long	1	1.2	Đồng Hòa	9.0	8.75	Đạt	
300	DH009	Võ Hồng Ngọc Hân	1	1.2	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
301	DH010	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	1	1.2	Đồng Hòa	8.5	8.75	Đạt	
302	DH011	Trần Tri	1	1.2	Đồng Hòa	8.5	8.75	Đạt	
303	DH012	Phạm Quốc Khánh	1	1.2	Đồng Hòa	9.0	8.25	Đạt	
304	DH013	Trương Thị Kiều Oanh	1	1.2	Đồng Hòa	9.0	9.00	Đạt	
305	DH014	Nguyễn Trần Thành Phát	2	2.1	Đồng Hòa	8.5	8.75	Đạt	
306	DH015	Đinh Ngọc Quý	2	2.1	Đồng Hòa	8.5	8.50	Đạt	
307	DH016	Phan Thị Huỳnh Thơm	2	2.1	Đồng Hòa	9.0	8.50	Đạt	
308	DH017	Nguyễn Châu Thuận Vũ	2	2.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
309	DH018	Lương Khởi Vy	2	2.1	Đồng Hòa	8.75	8.25	Đạt	
310	DH019	Nguyễn Huỳnh Hữu Tài	2	2.1	Đồng Hòa	8.5	8.50	Đạt	
311	DH020	Đặng Nguyễn Khánh Băng	2	2.1	Đồng Hòa	8.5	9.00	Đạt	
312	DH021	Nguyễn Thảo Ngọc	2	2.2	Đồng Hòa	9.5	8.50	Đạt	
313	DH022	Son Minh Quốc	2	2.2	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
314	DH023	Nguyễn Minh Thiện	2	2.2	Đồng Hòa	8.5	8.75	Đạt	
315	DH024	Võ Anh Thư	2	2.2	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
316	DH025	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	2	2.2	Đồng Hòa	9.5	8.00	Đạt	
317	DH026	Phan Thị Tường Vy	2	2.2	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
318	DH027	Huỳnh Ngọc Như Ý	3	3.1	Đồng Hòa	8.5	8.25	Đạt	
319	DH028	Nguyễn Thiên Bao Ngọc	3	3.1	Đồng Hòa	9.0	8.25	Đạt	
320	DH029	Nguyễn Anh Khoa	3	3.1	Đồng Hòa	9.5	8.25	Đạt	
321	DH030	Trương Ngọc Phương Vy	3	3.1	Đồng Hòa	8.5	8.25	Đạt	
322	DH031	Trần Nguyễn Anli Từ	3	3.1	Đồng Hòa	8.5	8.50	Đạt	
323	DH032	Trần Ngọc Phương Anh	3	3.2	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
324	DH033	Nguyễn Trần Thùy Duyên	3	3.2	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
325	DH034	Trần Quốc Thái	3	3.2	Đồng Hòa	8.5	9.00	Đạt	
326	DH035	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	3	3.2	Đồng Hòa	9.0	8.75	Đạt	
327	DH036	Đoàn Lê Khánh Vy	3	3.2	Đồng Hòa	9.5	8.75	Đạt	
328	DH037	Cao Hoài Mỹ An	4	4.1	Đồng Hòa	9.5	9.00	Đạt	
329	DH038	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	4	4.1	Đồng Hòa	9.5	9.00	Đạt	
330	DH039	Lưu Như Ý	4	4.1	Đồng Hòa	9.5	8.50	Đạt	
331	DH040	Mai Ngọc Nguyên	4	4.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
332	DH041	Nguyễn Đoàn Diễm Quỳnh	4	4.1	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
333	DH042	Nguyễn Trần Bích Trâm	4	4.1	Đồng Hòa	9.5	8.75	Đạt	
334	DH043	Nguyễn Thị Kim Ngân	4	4.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
335	DH044	Trần Thị Cẩm Tuyền	4	4.1	Đồng Hòa	9.0	8.50	Đạt	
336	DH045	Nguyễn Phan Bảo Thy	4	4.2	Đồng Hòa	9.0	8.50	Đạt	
337	DH046	Nguyễn Ngọc Như Ý	4	4.2	Đồng Hòa	9.0	8.50	Đạt	
338	DH047	Nguyễn Ngọc Phi Yên	4	4.2	Đồng Hòa	8.5	8.50	Đạt	
339	DH048	Nguyễn Hoàng Khang	4	4.2	Đồng Hòa	8.5	8.50	Đạt	
340	DH049	Trần Huỳnh Bảo Anh	4	4.2	Đồng Hòa	9.0	8.50	Đạt	
341	DH050	Huỳnh Phạm Đăng Khoa	5	5.1	Đồng Hòa	9.5	8.25	Đạt	
342	DH051	Lê Thành Phát	5	5.1	Đồng Hòa	9.0	9.25	Đạt	
343	DH052	Huỳnh Quốc Thái	5	5.1	Đồng Hòa	9.0	9.25	Đạt	
344	DH053	Nguyễn Minh Trí	5	5.1	Đồng Hòa	9.0	8.00	Đạt	
345	DH054	Lê Nguyễn Hải Yến	5	5.1	Đồng Hòa	9.5	8.50	Đạt	
346	DH055	Lưu Huỳnh Ngọc Hân	5	5.2	Đồng Hòa	8.5	8.00	Đạt	
347	DH056	Trần Huỳnh Hương	5	5.2	Đồng Hòa	9.5	9.25	Đạt	
348	DH057	Huỳnh Ngọc Thiện Kim	5	5.2	Đồng Hòa	9.0	9.25	Đạt	
349	DH058	Châu Hải Ngọc	5	5.2	Đồng Hòa	9.5	9.25	Đạt	
350	DH059	Phan Nguyễn Yên Nhi	5	5.2	Đồng Hòa	9.0	8.75	Đạt	
351	DH060	Nguyễn Thị Thanh Tu	5	5.2	Đồng Hòa	9.5	8.50	Đạt	
352	DH061	Bùi Ngọc Như Ý	5	5.2	Đồng Hòa	9.5	8.25	Đạt	
353	DH062	Lương Khởi My	5	5.2	Đồng Hòa	8.5	8.25	Đạt	
354	LT1	Nguyễn Hoàng Duyên An	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.50	Đạt	
355	LT2	Lê Thành Lộc	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.50	Đạt	
356	LT3	Dương Gia Hân	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.50	Đạt	
357	LT4	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.50	Đạt	
358	LT5	Ngô Trang Nhật Quỳnh	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.50	Đạt	
359	LT6	Đoàn Bảo Hân	1	1.1	Long Thạnh	9.50	9.00	Đạt	
360	LT7	Thái Phan Đan Nhiên	1	1.1	Long Thạnh	8.00	8.00	Đạt	
361	LT8	Huỳnh Ngọc Thiên Nhiên	1	1.2	Long Thạnh	9.50	9.00	Đạt	
362	LT9	Bạch Hoàng Thiên Ân	1	1.2	Long Thạnh	9.50	9.00	Đạt	

363	LT10	Nguyễn Phạm Thiên An	1	1.2	Long Thành	9.50	8.50	Đạt	
364	LT11	Nguyễn Thanh Thuận	1	1.2	Long Thành	9.00	8.00	Đạt	
365	LT12	Ngô Kim Anh	1	1.2	Long Thành	9.00	8.00	Đạt	
366	LT13	Nguyễn Huỳnh Trâm	1	1.2	Long Thành	9.00	8.25	Đạt	
367	LT14	Phạm Thùy Chi	2	2.1	Long Thành	8.50	8.50	Đạt	
368	LT15	Bùi Trương Bảo Trân	2	2.1	Long Thành	9.00	8.75	Đạt	
369	LT16	Lê Hồng Lộc	2	2.1	Long Thành	8.50	8.50	Đạt	
370	LT17	Nguyễn Ngọc Tú Anh	2	2.1	Long Thành	9.00	8.75	Đạt	
371	LT18	Nguyễn Duy Huyền	2	2.1	Long Thành	9.00	9.00	Đạt	
372	LT19	Nguyễn Thị Phương Anh	2	2.1	Long Thành	9.00	9.00	Đạt	
373	LT20	Nguyễn Phan Khánh An	2	2.2	Long Thành	9.50	9.00	Đạt	
374	LT21	Võ Thị Kim Phụng	2	2.2	Long Thành	9.00	8.75	Đạt	
375	LT22	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	2	2.2	Long Thành	9.00	9.00	Đạt	
376	LT23	Ngô Hoài Thanh Phương	2	2.2	Long Thành	9.00	8.50	Đạt	
377	LT24	Nguyễn Trương Như Ý	2	2.2	Long Thành	9.00	9.00	Đạt	
378	LT25	Nguyễn Ngọc Thùy Lâm	2	2.2	Long Thành	8.50	9.00	Đạt	
379	LT26	Vân Kiều Danh Lam	3	3.2	Long Thành	8.25	8.50	Đạt	
380	LT27	Trương Khải An	3	3.2	Long Thành	8.75	8.00	Đạt	
381	LT28	Nguyễn Trần Anh Dương	3	3.2	Long Thành	8.25	8.25	Đạt	
382	LT29	Vũ Ngọc Mỹ Tiên	3	3.2	Long Thành	8.75	8.50	Đạt	
383	LT30	Ngô Hoài Thanh Trúc	3	3.2	Long Thành	9.00	8.25	Đạt	
384	LT31	Trương Tuệ Lâm	3	3.1	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
385	LT32	Nguyễn Thị Gia Tuệ	3	3.1	Long Thành	8.50	8.50	Đạt	
386	LT33	Vòng Văn Đức Thịnh	3	3.1	Long Thành	9.50	8.25	Đạt	
387	LT34	Trần Khang Duy	3	3.1	Long Thành	9.50	8.00	Đạt	
388	LT35	Nguyễn Thị Trúc Mai	3	3.1	Long Thành	9.50	8.25	Đạt	
389	LT36	Đoàn Ngọc Nhã Thi	3	3.1	Long Thành	8.50	8.25	Đạt	
390	LT37	Phạm Huệ Thương	3	3.1	Long Thành	9.50	8.50	Đạt	
391	LT40	Nguyễn Lê Khánh Tuyền	4	4.2	Long Thành	8.50	8.75	Đạt	
392	LT41	Nguyễn Ngọc Hương Giang	4	4.2	Long Thành	9.00	8.50	Đạt	
393	LT42	Ngô Kim Linh	4	4.2	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
394	LT44	Lục Hiếu Tâm	4	4.1	Long Thành	8.50	8.25	Đạt	
395	LT45	Nguyễn Bá Phúc	4	4.1	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
396	LT46	Dặng Hoàng Bảo An	4	4.1	Long Thành	9.50	8.50	Đạt	
397	LT47	Ngô Trí Hào	4	4.1	Long Thành	9.00	8.00	Đạt	
398	LT48	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhi	4	4.1	Long Thành	9.00	8.25	Đạt	
399	LT49	Trần Thị Cẩm Nhung	4	4.1	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
400	LT50	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	4	4.1	Long Thành	9.00	8.25	Đạt	
401	LT51	Thạch Nguyễn Duy Khánh	4	4.1	Long Thành	9.00	8.00	Đạt	
402	LT52	Nguyễn Hữu Hạnh Phúc	4	4.1	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
403	LT53	Bạch Thị Kim Loan	4	4.1	Long Thành	8.50	8.00	Đạt	
404	LT55	Lâm Anh Thảo Nhi	4	4.1	Long Thành	9.00	8.50	Đạt	
405	LT56	Trần Anh Duy	5	5.1	Long Thành	9.00	8.00	Đạt	
406	LT57	Hồ Minh Khoa	5	5.1	Long Thành	9.25	8.00	Đạt	
407	LT58	Nguyễn Thái Hào	5	5.1	Long Thành	9.50	9.00	Đạt	
408	LT59	Đoàn Hòa Gia Mỹ	5	5.1	Long Thành	9.50	9.00	Đạt	
409	LT60	Võ Văn Tùng	5	5.1	Long Thành	9.25	8.00	Đạt	
410	LT61	Phạm Thị Thủy Bình	5	5.1	Long Thành	8.00	8.00	Đạt	
411	LT62	Đinh Đức Dãy	5	5.1	Long Thành	9.25	8.00	Đạt	
412	LT63	Trương Khánh Thi	5	5.1	Long Thành	9.25	8.00	Đạt	
413	LT64	Phan Ngọc An Duyên	5	5.1	Long Thành	9.50	8.00	Đạt	
414	LT65	Đoàn Lý Hoàng Huy	5	5.2	Long Thành	9.00	8.50	Đạt	
415	LT66	Trần Anh Duy	5	5.2	Long Thành	9.25	8.75	Đạt	
416	LT67	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	5	5.2	Long Thành	9.25	8.25	Đạt	
417	LT68	Nguyễn Thị Bao Châu	5	5.2	Long Thành	8.00	8.75	Đạt	
418	HH005	Phạm Thị Nhung	1	1.1	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
419	HH006	Lê Phương Uyên	1	1.1	Hòa Hiệp	9.50	8.75	Đạt	
420	HH007	Nguyễn Lâm Nghi Xuân	1	1.1	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
421	HH009	Nguyễn Đức Huy	1	1.1	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
422	HH010	Trần Đăng Khoa	1	1.1	Hòa Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
423	HH011	Nguyễn Thanh Thảo	1	1.1	Hòa Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
424	HH012	Nguyễn Ngọc Thảo Hiền	1	1.2	Hòa Hiệp	9.50	9.00	Đạt	
425	HH014	Lê Minh Hải	1	1.2	Hòa Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
426	HH015	Dặng Thị Thanh Ngân	1	1.2	Hòa Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
427	HH016	Trần Công Trí	1	1.2	Hòa Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
428	HH018	Thạch Quốc Đạt	2	2.1	Hòa Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
429	HH019	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	2	2.1	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
430	HH020	Võ Ngọc Bảo Trân	2	2.1	Hòa Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
431	HH021	Nguyễn Kim Mỹ Ý	2	2.1	Hòa Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
432	HH022	Lê Võ Ngọc Lan	2	2.1	Hòa Hiệp	9.50	9.00	Đạt	
433	HH023	Hồ Ngọc Hân	2	2.1	Hòa Hiệp	9.00	9.00	Đạt	
434	HH024	Nguyễn Minh Hiếu	2	2.1	Hòa Hiệp	9.50	8.75	Đạt	
435	HH025	Nguyễn Hoàng Phúc	2	2.1	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
436	HH026	Nguyễn Thanh Phước	2	2.1	Hòa Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
437	HH027	Nguyễn Quốc Thuận	2	2.1	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	

438	HH033	Trần Hoàng Phi	2	2.2	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
439	HH034	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	2	2.2	Hòa Hiệp	8.50	9.00	Đạt	
440	HH035	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	3	3.1	Hòa Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
441	HH037	Trần Ngọc Khanh Linh	3	3.1	Hòa Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
442	HH038	Phạm Ngọc Lâm	3	3.1	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
443	HH039	Bùi Thanh Phong	3	3.1	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
444	HH040	Nguyễn Ngọc Khanh	3	3.1	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
445	HH041	Trương Thanh Tiền	3	3.1	Hòa Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
446	HH042	Nguyễn Hoàng Nam	3	3.1	Hòa Hiệp	9.50	8.75	Đạt	
447	HH043	Nguyễn Hoàng Việt	3	3.1	Hòa Hiệp	9.50	8.25	Đạt	
448	HH044	Nguyễn Ngọc Như Ý	3	3.1	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
449	HH045	Trịnh Minh Nhật	3	3.1	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
450	HH046	Nguyễn Nhật Cường	3	3.2	Hòa Hiệp	8.00	8.00	Đạt	
451	HH047	Nguyễn Ngọc Lan Phương	3	3.2	Hòa Hiệp	8.00	8.00	Đạt	
452	HH052	Lê Đào Yến	3	3.2	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
453	HH053	Nguyễn Thị Phương Vy	4	4	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
454	HH054	Hồ Thị Phương Trinh	4	4	Hòa Hiệp	9.00	9.00	Đạt	
455	HH055	Võ Thị Huỳnh Như	4	4	Hòa Hiệp	8.50	9.00	Đạt	
456	HH056	Nguyễn Anh Tuấn	4	4	Hòa Hiệp	8.50	9.00	Đạt	
457	HH057	Dương Kim Yến	4	4	Hòa Hiệp	8.50	9.00	Đạt	
458	HH058	Võ Thành Quốc Minh	4	4	Hòa Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
459	HH059	Nguyễn Thị Kim Hiền	4	4	Hòa Hiệp	9.00	9.00	Đạt	
460	HH060	Bùi Ngọc Linh Nhi	4	4	Hòa Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
461	HH061	Trần Thị Như Hoa	4	4	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
462	HH062	Nguyễn Thanh Thư	4	4	Hòa Hiệp	8.50	8.50	Đạt	
463	HH068	Huỳnh Thị Kim Chi	5	5.1	Hòa Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
464	HH069	Trần Trọng Khang	5	5.1	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
465	HH074	Huỳnh Minh Thái	5	5.2	Hòa Hiệp	8.50	9.00	Đạt	
466	HH075	Nguyễn Đình Khôi	5	5.2	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
467	HH076	Nguyễn Thị Ngọc Xuyến	5	5.2	Hòa Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
468	HH077	Bùi Nguyễn Minh Châu	5	5.2	Hòa Hiệp	9.50	9.00	Đạt	
469	HH078	Nguyễn Thị Thủy Dương	5	5.2	Hòa Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
470	HH079	Võ Huỳnh Như	5	5.2	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
471	HH080	Trần Thị Như Ý	5	5.2	Hòa Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
472	HH081	Võ Minh Nghĩa	5	5.2	Hòa Hiệp	8.50	8.75	Đạt	
473	HH082	Nguyễn Tấn Thành	5	5.2	Hòa Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
474	BK001	Nguyễn Hồng Ân	1	1.1	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
475	BK002	Nguyễn Châu Huy Hoàng	1	1.1	Bình Khánh	9.00	8.25	Đạt	
476	BK004	Võ Gia Khánh	1	1.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
477	BK007	Nguyễn Mẫn Nghi	1	1.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
478	BK008	Nguyễn Ngọc An Nhiên	1	1.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
479	BK009	Nguyễn Bảo Minh Quân	1	1.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
480	BK011	Võ Ngọc Uyên Thư	1	1.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
481	BK012	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	1	1.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
482	BK013	Châu Hoàng Thụy Vy	1	1.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
483	BK014	Nguyễn Ngọc Như Ý	1	1.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
484	BK016	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	1	1.2	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
485	BK017	Nguyễn Quốc Bảo	1	1.2	Bình Khánh	9.00	8.25	Đạt	
486	BK018	Nguyễn Minh Hiếu	1	1.2	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
487	BK019	Nguyễn Hoàng Phúc Khang	1	1.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
488	BK020	Lương Bảo Khôi	1	1.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
489	BK021	Lô Trần Nhật Lâm	1	1.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
490	BK022	Nguyễn Ngọc Thảo My	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
491	BK023	Phạm Thành Nhân	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
492	BK024	Trần Phúc Thiện	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
493	BK025	Nguyễn Mai Trâm	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
494	BK026	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
495	BK027	Phan Hồ Mạnh Tường	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
496	BK028	Lê Bảo Anh	1	1.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
497	BK029	Võ Ngọc Bảo Anh	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
498	BK030	Trương Gia Bảo	1	1.3	Bình Khánh	8.00	8.50	Đạt	
499	BK031	Lương Minh Duy	1	1.3	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
500	BK032	Hoàng Đình Gia Hân	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
501	BK034	Trần Nguyễn Thiên Kim	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
502	BK036	Ngô Ngọc Đồng Nghi	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
503	BK037	Võ Phạm Bảo Nguyên	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
504	BK038	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	1	1.3	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
505	BK039	Nguyễn Hiếu Thuận	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
506	BK040	Nguyễn Ngọc Doan Trang	1	1.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
507	BK042	Trần Ngọc Yến Nhi	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
508	BK043	Dương Hằng Thủy Ni	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
509	BK044	Giàng Hoàng Phúc	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
510	BK045	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
511	BK046	Nguyễn Ngọc Hồng Hạnh	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
512	BK047	Trần Phạm Khánh Chi	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	



513	BK048	Nguyễn Lê Chí Phúc	1	1.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
514	BK049	Dương Chí Vỹ	1	1.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
515	BK050	Nguyễn Đăng Bảo Anh	1	1.5	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
516	BK051	Ông Thị Thảo Nhi	1	1.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
517	BK052	Dương Hoài Ý	1	1.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
518	BK053	Nguyễn Hoàng Yến	1	1.5	Bình Khánh	9.00	8.50	Đạt	
519	BK054	Trần Ngọc Minh Châu	1	1.5	Bình Khánh	9.00	8.50	Đạt	
520	BK055	Nguyễn Huỳnh Hoàng Đăng	1	1.6	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
521	BK056	Ân Thiên Phúc	1	1.6	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
522	BK057	Huỳnh Thiên Kim	1	1.6	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
523	BK058	Trần Thị Như Ý	1	1.6	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
524	BK059	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	1	1.6	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
525	BK060	Lê Nguyễn Thiên An	2	2.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
526	BK061	Lê Bảo Anh	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.60	Đạt	
527	BK062	Nguyễn Ngọc Vân Anh	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
528	BK063	Trần Phương Anh	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
529	BK064	Trần Hà Giang	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
530	BK065	Lê Gia Hân	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.50	Đạt	
531	BK067	Nguyễn Chi Liêm	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
532	BK068	Phan Gia Linh	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.50	Đạt	
533	BK069	Trần Gia Linh	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
534	BK070	Nguyễn Khánh Ngọc	2	2.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
535	BK071	Nguyễn Quốc Nguyên	2	2.1	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
536	BK072	Dương Tuệ Nhi	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
537	BK075	Ngô Trương Nhã Vy	2	2.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
538	BK078	Phạm Phúc An	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
539	BK079	Nguyễn Ngọc Khánh An	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
540	BK080	Trần Hồ Minh Anh	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
541	BK082	Nguyễn Hoàng Khánh Băng	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
542	BK083	Bùi Minh Cường	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
543	BK084	Phạm Ngọc Mỹ Đình	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
544	BK085	Đỗ Gia Hân	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
545	BK086	Huỳnh Phúc Đức	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
546	BK087	Ngô Quốc Khang	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
547	BK088	Trần Hà Đăng Khôi	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
548	BK089	Trương Minh Khôi	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
549	BK090	Nguyễn Minh Khuê	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.50	Đạt	
550	BK094	Nguyễn Phạm Minh Ngọc	2	2.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
551	BK095	Nguyễn Phương Nhi	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
552	BK096	Phan Hồ Đình Quý	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
553	BK097	Lô Trần Thảo Nhi	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
554	BK098	Nguyễn Mỹ Ý Vy	2	2.2	Bình Khánh	8.50	8.50	Đạt	
555	BK099	Nguyễn Thị Quyết Tâm	2	2.3	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
556	BK102	Trương Khánh Doan	2	2.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
557	BK103	Hồ Minh Hiếu	2	2.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
558	BK104	Trương Tấn Minh	2	2.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
559	BK106	Trần Công Quang	2	2.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
560	BK107	Trần Nguyễn Hải Yến	2	2.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
561	BK108	Nguyễn Ngô Trúc Lam	2	2.5	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
562	BK109	Phan Nguyễn Thu Ngọc	2	2.5	Bình Khánh	8.00	8.50	Đạt	
563	BK110	Huỳnh Nguyễn An Nhiên	2	2.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
564	BK111	Huỳnh Ngọc Uyên Minh	2	2.5	Bình Khánh	8.00	8.25	Đạt	
565	BK112	Trần Nguyễn Gia Linh	2	2.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
566	BK114	Trần Hà Anh	3	3.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
567	BK116	Nguyễn Ngọc Kha Di	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
568	BK117	Nguyễn Duy Mạnh	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
569	BK118	Võ Nhật Huy	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
570	BK119	Võ Minh Khôi	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
571	BK120	Trần An Khuê	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
572	BK121	Võ Châu Phương Nghi	3	3.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
573	BK122	Nguyễn Huỳnh Phương Nghi	3	3.1	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
574	BK125	Huỳnh Văn Gia Phú	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
575	BK126	Phạm Vy Nhã Thanh	3	3.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
576	BK127	Phạm Tấn Thục	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
577	BK128	Lê Nguyễn Thảo Vy	3	3.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
578	BK129	Bùi Lê Như Ý	3	3.1	Bình Khánh	9.50	8.50	Đạt	
579	BK130	Trần Phan Lan Anh	3	3.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
580	BK131	Châu Hoàng Bách	3	3.2	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
581	BK132	Nguyễn Chí Công	3	3.2	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
582	BK133	Trần Khánh Duy	3	3.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
583	BK136	Trương Gia Hân	3	3.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
584	BK137	Nguyễn Ngọc Lan Hương	3	3.2	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
585	BK138	Lê Thảo My	3	3.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
586	BK140	Huỳnh Bảo Ngọc	3	3.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
587	BK141	Đoàn Bảo Ngọc	3	3.2	Bình Khánh	8.75	8.00	Đạt	

588	BK143	Hồ Trần Gia Phước	3	3.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
589	BK145	Huỳnh Phạm Khánh Vy	3	3.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
590	BK147	Nguyễn Đỗ Minh Huy	3	3.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
591	BK153	Lê Thiên Phúc	3	3.3	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
592	BK157	Huỳnh Lê Nhã Vy	3	3.3	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
593	BK158	Nguyễn Huỳnh Lan Vy	3	3.3	Bình Khánh	8.75	8.25	Đạt	
594	BK160	Phan Tài Tâm	3	3.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
595	BK170	Trần Ngọc Trâm Anh	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.60	Đạt	
596	BK174	Nguyễn Anh Khoa	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
597	BK175	Lư Hoàng Khánh Linh	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.50	Đạt	
598	BK178	Đỗ Hoàng Yến Ngọc	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
599	BK180	Đặng Su My	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
600	BK181	Nguyễn Ngọc Như Phúc	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.25	Đạt	
601	BK182	Nguyễn Hoàng Bảo Quyên	4	4.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
602	BK183	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
603	BK184	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
604	BK185	Thái Lập Quỳnh	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
605	BK186	Phan Hoàng Thuận Sơn	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
606	BK187	Võ Thái Anh Thư	4	4.1	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
607	BK188	Nguyễn Khoa Thy	4	4.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
608	BK189	Ngô Đặng Như Khuê	4	4.2	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
609	BK193	Huỳnh Thiện Nhân	4	4.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
610	BK195	Võ Hồng Thảo Nhi	4	4.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
611	BK196	Lê Nhã Phương	4	4.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
612	BK198	Nguyễn Trương Anh Thư	4	4.2	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
613	BK199	Lê Phụng Tiên	4	4.2	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
614	BK200	Ngô Ngọc Mộc Trà	4	4.2	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
615	BK203	Nguyễn Trần Thiên Ân	4	4.3	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
616	BK209	Phan Thị Thủy Hồng	4	4.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
617	BK211	Nguyễn Phương Thảo	4	4.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
618	BK215	Đoàn Nhã Vy	4	4.5	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
619	BK216	Lê Nguyễn Thái Huy	4	4.5	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
620	BK217	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	4	4.5	Bình Khánh	8.50	8.25	Đạt	
621	BK218	Châu Thy Thy	4	4.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
622	BK219	Trần Minh Tiên	4	4.5	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
623	BK235	Nguyễn Ngọc Thao	5	5.1	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
624	BK245	Nguyễn Tường Lam	5	5.2	Bình Khánh	9.00	8.50	Đạt	
625	BK249	Dan Như Quỳnh	5	5.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
626	BK250	Lê Lưu Văn	5	5.2	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
627	BK251	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngọc	5	5.2	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
628	BK254	Huỳnh Gia Huy	5	5.3	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
629	BK255	Lê Nguyễn Khánh	5	5.3	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
630	BK256	Phạm Hoàng Bảo Nghi	5	5.3	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
631	BK258	Bùi Ngọc Lan Phương	5	5.3	Bình Khánh	9.00	8.00	Đạt	
632	BK260	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	5	5.3	Bình Khánh	9.00	8.25	Đạt	
633	BK261	Trần Huỳnh Kim Xuân	5	5.3	Bình Khánh	9.00	8.25	Đạt	
634	BK266	Trần Thanh Thiện	5	5.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
635	BK267	Nguyễn Hoàng Phúc Thịnh	5	5.4	Bình Khánh	8.50	8.00	Đạt	
636	BK268	Nguyễn Anh Thư	5	5.4	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
637	BK272	Lý Kim Ngân	5	5.5	Bình Khánh	8.00	8.00	Đạt	
638	BM03	Phan Đặng Bảo Châu	1	1.1	Bình Mỹ	9.00	8.00	Đạt	
639	BM04	Nguyễn Ngọc Diễm Hằng	1	1.1	Bình Mỹ	9.50	8.25	Đạt	
640	BM05	Dương Huỳnh Lâm	1	1.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
641	BM06	Trần Đông Nghi	1	1.1	Bình Mỹ	9.00	8.25	Đạt	
642	BM09	Phạm Huỳnh Kim Thảo	1	1.1	Bình Mỹ	9.50	8.50	Đạt	
643	BM14	Lê Minh Đức	1	1.2	Bình Mỹ	9.00	8.25	Đạt	
644	BM16	Phan Thiên Kim	1	1.2	Bình Mỹ	9.00	8.00	Đạt	
645	BM17	Trần Thanh Long	1	1.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
646	BM18	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	1	1.2	Bình Mỹ	8.50	8.25	Đạt	
647	BM22	Lê Huỳnh Thanh Trâm	1	1.2	Bình Mỹ	8.50	8.25	Đạt	
648	BM23	Lê Ngọc Phương Trúc	1	1.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
649	BM25	Trần Nguyễn Gia Bảo	2	2.1	Bình Mỹ	9.00	8.00	Đạt	
650	BM26	Hà Đức Huy	2	2.1	Bình Mỹ	8.50	8.60	Đạt	
651	BM28	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	2	2.1	Bình Mỹ	8.50	9.00	Đạt	
652	BM29	Nguyễn Trần Thanh Ngọc	2	2.1	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
653	BM32	Phạm Hoàng Thịnh	2	2.1	Bình Mỹ	9.00	8.75	Đạt	
654	BM33	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	2	2.1	Bình Mỹ	8.50	8.50	Đạt	
655	BM34	Lê Đặng Bảo Châu	2	2.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
656	BM36	Nguyễn Hoàng Ngọc Gia Hân	2	2.2	Bình Mỹ	9.50	9.00	Đạt	
657	BM37	Nguyễn Dương Minh Hiểu	2	2.2	Bình Mỹ	8.50	8.50	Đạt	
658	BM38	Nguyễn Thị Kim Huyền	2	2.2	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
659	BM42	Nguyễn Lâm Tổ Quyên	2	2.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
660	BM45	Trần Quỳnh Anh	3	3.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
661	BM46	Trần Ngọc Ánh	3	3.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
662	BM48	Thái Thị Ngọc Giàu	3	3.1	Bình Mỹ	9.00	8.00	Đạt	



663	BM50	Đào Nguyễn Huyền Trân	3	3.1	Bình Mỹ	8.50	8.25	Đạt	
664	BM51	Ngô Thị Thảo Trang	3	3.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
665	BM53	Nguyễn Khả Y	3	3.1	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
666	BM55	Nguyễn Lê Thành An	3	3.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
667	BM56	Nguyễn Khánh Bằng	3	3.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
668	BM57	Nguyễn Ngọc Hải	3	3.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
669	BM58	Bùi Quốc Khánh	3	3.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
670	BM60	Nguyễn Hoàng Khánh My	3	3.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
671	BM61	Trần Ngọc Thảo Nguyễn	3	3.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
672	BM62	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	3	3.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
673	BM64	Trần Bảo Thiện	3	3.2	Bình Mỹ	9.00	8.75	Đạt	
674	BM67	Lê Bảo Anh	4	4	Bình Mỹ	9.00	8.25	Đạt	
675	BM68	Đào Ngọc Phương Du	4	4	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
676	BM69	Đặng Trần Anh Duy	4	4	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
677	BM71	Ngô Hoàng Mỹ Duyên	4	4	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
678	BM73	Nguyễn Hoàng Khánh Đan	4	4	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
679	BM75	Nguyễn Hoàng Hà My	4	4	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
680	BM76	Nguyễn Huyền Kim	4	4	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
681	BM77	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	4	4	Bình Mỹ	8.00	8.00	Đạt	
682	BM82	Trần Đặng Quỳnh Anh	5	5.1	Bình Mỹ	8.00	8.25	Đạt	
683	BM84	Nguyễn Minh Hoàng	5	5.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
684	BM89	Nguyễn Hoàng Hải Yến	5	5.1	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
685	BM90	Điền Phạm Quỳnh Anh	5	5.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
686	BM91	Dàm Tá Đình	5	5.2	Bình Mỹ	8.50	8.00	Đạt	
687	BM94	Phạm Quốc Long	5	5.2	Bình Mỹ	9.00	8.00	Đạt	
688	BM101	Trần Minh Thư	5	5.2	Bình Mỹ	9.00	8.50	Đạt	
689	BP01	Nguyễn Ngô Văn Anh	1	1.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
690	BP02	Phạm Hoàng Bách	1	1.1	Bình Phước	8.25	8.00	Đạt	
691	BP03	Phan Thị Khánh Diệp	1	1.1	Bình Phước	8.50	8.50	Đạt	
692	BP04	Kiều Tấn Đức	1	1.1	Bình Phước	8.25	8.25	Đạt	
693	BP05	Nguyễn Hoàng Minh Đức	1	1.1	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
694	BP06	Lê Thị Khánh Huyền	1	1.1	Bình Phước	8.00	8.50	Đạt	
695	BP07	Nông Nguyễn Bảo Trâm	1	1.1	Bình Phước	8.50	8.25	Đạt	
696	BP09	Châu Ngọc Thụy Vy	1	1.1	Bình Phước	8.25	8.25	Đạt	
697	BP11	Lê Nguyễn Linh Đan	1	1.2	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
698	BP12	Bùi Thành Đạt	1	1.2	Bình Phước	8.00	8.50	Đạt	
699	BP13	Đỗ Ngọc Linh	1	1.2	Bình Phước	8.00	8.50	Đạt	
700	BP15	Ngô Ngọc Bảo Nhi	1	1.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
701	BP16	Nguyễn Hà Tấn Phát	1	1.2	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
702	BP20	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	1	1.3	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
703	BP21	Trần Ngọc Khanh My	1	1.3	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
704	BP22	Vô Lê Phương Uyên	1	1.3	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
705	BP23	Trần Quỳnh Anh	1	1.4	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
706	BP24	Trương Huệ Mẫn	1	1.4	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
707	BP25	Quách Trung Ngà	1	1.4	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
708	BP27	Vô Ngọc Quỳnh Anh	2	2.1	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
709	BP28	Nguyễn Ngọc Tường Lam	2	2.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
710	BP29	Trần Vương Hoàng Đại	2	2.1	Bình Phước	8.75	8.00	Đạt	
711	BP30	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	2	2.1	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
712	BP32	Lê Huỳnh Bảo Ngọc	2	2.1	Bình Phước	8.75	8.00	Đạt	
713	BP34	Lê Thị Tuyết Nhi	2	2.1	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
714	BP35	Vô Ngọc Quỳnh Nhi	2	2.1	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
715	BP36	Nguyễn Đăng Quân	2	2.1	Bình Phước	8.75	8.00	Đạt	
716	BP37	Dương Ngọc Như Ý	2	2.1	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
717	BP38	Nguyễn Huỳnh Thủy Lam	2	2.2	Bình Phước	8.75	8.00	Đạt	
718	BP39	Lương Tân Minh	2	2.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
719	BP44	Nguyễn Thị Khả Anh	2	2.2	Bình Phước	8.75	8.00	Đạt	
720	BP48	Vũ Linh Chi	3	3.1	Bình Phước	9.50	8.00	Đạt	
721	BP49	Vô Ngọc Ánh Dương	3	3.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
722	BP50	Vô Yên Khánh	3	3.1	Bình Phước	9.50	8.50	Đạt	
723	BP51	Dương Minh Khuê	3	3.1	Bình Phước	9.50	9.00	Đạt	
724	BP52	Ngô Thị Nhật Lê	3	3.1	Bình Phước	9.50	8.25	Đạt	
725	BP53	Lê Hoàng Uyên Nghi	3	3.1	Bình Phước	9.50	9.00	Đạt	
726	BP54	Nguyễn Ngọc Sơn	3	3.1	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
727	BP55	Nguyễn Thành Tài	3	3.1	Bình Phước	9.50	9.00	Đạt	
728	BP56	Vô Đăng Minh Thư	3	3.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
729	BP57	Trần Hữu Toàn	3	3.1	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
730	BP58	Phan Ngọc Như Ý	3	3.1	Bình Phước	9.50	8.50	Đạt	
731	BP59	Huỳnh Văn Chiến	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
732	BP60	Lê Thị Mỹ Duyên	3	3.2	Bình Phước	9.50	8.00	Đạt	
733	BP61	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
734	BP62	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	3	3.2	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
735	BP63	Vô Lê Kim Ngân	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
736	BP64	Phùng Tiểu Phương Nghi	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
737	BP65	Phan Thị Kim Ngọc	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	

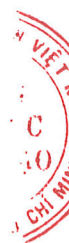
738	BP66	Nguyễn Phúc Nguyên	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.75	Đạt	
739	BP67	Dương Tô Như	3	3.2	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
740	BP68	Nguyễn Tú Tài	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
741	BP69	Lê Ngọc Yến Vy (B)	3	3.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
742	BP70	Dương Thanh Ngọc	3	3.3	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
743	BP71	Phạm Huỳnh Gia Bảo	4	4.1	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
744	BP73	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	4	4.1	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
745	BP75	Dương Tấn Khiêm	4	4.1	Bình Phước	8.50	8.25	Đạt	
746	BP76	Lê Trần Thiên Luân	4	4.1	Bình Phước	8.50	8.25	Đạt	
747	BP77	Huỳnh Ngọc Như	4	4.1	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
748	BP78	Trang Minh Thiện	4	4.1	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
749	BP79	Nguyễn Anh Thư	4	4.1	Bình Phước	9.00	8.25	Đạt	
750	BP81	Lê Minh Anh	4	4.2	Bình Phước	9.50	8.50	Đạt	
751	BP83	Châu Tá Minh Khôi	4	4.2	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
752	BP84	Võ Phan Trà My	4	4.2	Bình Phước	8.00	8.50	Đạt	
753	BP86	Lê Ngọc Uyên Nhi	4	4.2	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
754	BP87	Vũ Võ Thu Phương	4	4.2	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
755	BP88	Nguyễn Nguyễn Sơn Thông	4	4.2	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
756	BP89	Nguyễn Phạm Anh Thư	4	4.3	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
757	BP90	Nguyễn Gia Khang	4	4.3	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
758	BP91	Hồ Phương Nga	4	4.3	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
759	BP93	Nguyễn Ngọc An Nhiên	4	4.3	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
760	BP94	Bùi Minh Tuấn Tú	4	4.3	Bình Phước	8.50	8.50	Đạt	
761	BP95	Trần Ngọc Minh Vy	5	5.1	Bình Phước	8.50	8.25	Đạt	
762	BP96	Nguyễn Bảo Anh	5	5.1	Bình Phước	8.00	8.00	Đạt	
763	BP97	Nguyễn Ngô Hải Dương	5	5.1	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
764	BP98	Nguyễn Gia Hân	5	5.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
765	BP100	Trịnh Minh Kiên	5	5.1	Bình Phước	8.50	8.50	Đạt	
766	BP101	Trần Ngọc Bảo Linh	5	5.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
767	BP102	Nguyễn Hữu Phước	5	5.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
768	BP103	Phan Hoàng Phát	5	5.1	Bình Phước	9.50	8.00	Đạt	
769	BP105	Hồ Nguyễn Thiên Tiên	5	5.1	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
770	BP106	Nguyễn Hoàng Ánh Tuyết	5	5.1	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
771	BP107	Huỳnh Thái Bảo	5	5.2	Bình Phước	9.00	8.50	Đạt	
772	BP108	Dặng Nguyễn Trà My	5	5.2	Bình Phước	9.50	8.25	Đạt	
773	BP110	Lê Thị Kim Ngân	5	5.2	Bình Phước	8.50	8.00	Đạt	
774	BP112	Nguyễn Toàn Thịnh	5	5.2	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
775	BP113	Huỳnh Ngọc Tuyết Vân	5	5.2	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
776	BP116	Nguyễn Thiên Kim	5	5.3	Bình Phước	9.00	8.00	Đạt	
777	BT01	Lê Ngọc Tú Anh	1	1	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
778	BT02	Cao Kim Linh Đan	1	1	Bình Thạnh	8.5	8.25	Đạt	
779	BT03	Nguyễn Huỳnh	1	1	Bình Thạnh	8.5	8.00	Đạt	
780	BT04	Lê Ngọc Ý Lam	1	1	Bình Thạnh	9.0	8.75	Đạt	
781	BT05	Trương Lê Bảo Ngọc	1	1	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
782	BT06	Nguyễn Xuân Quỳ	1	1	Bình Thạnh	9.0	8.25	Đạt	
783	BT07	Lê Nguyễn Thảo Trang	1	1	Bình Thạnh	8.75	8.50	Đạt	
784	BT08	Trương Bảo Trâm	1	1	Bình Thạnh	8.75	8.00	Đạt	
785	BT09	Võ Huỳnh Kim Tuyền	1	1	Bình Thạnh	8.75	8.25	Đạt	
786	BT10	Lê Huỳnh Minh Ân	2	2	Bình Thạnh	8.5	8.25	Đạt	
787	BT11	Nguyễn Đỗ Việt Cường	2	2	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
788	BT13	Lê Gia Hân	2	2	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
789	BT14	Huỳnh Thị Cẩm Tú	2	2	Bình Thạnh	8.5	8.50	Đạt	
790	BT15	Nguyễn Ngọc Như Ý	2	2	Bình Thạnh	9.5	9.00	Đạt	
791	BT16	Nguyễn Hoàng Ân	3	3	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
792	BT17	Lê Nguyễn Minh Khang	3	3	Bình Thạnh	9.5	8.25	Đạt	
793	BT18	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm A	3	3	Bình Thạnh	8.75	8.00	Đạt	
794	BT19	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm B	3	3	Bình Thạnh	8.5	8.00	Đạt	
795	BT20	Đoàn Ngọc Như Ý	3	3	Bình Thạnh	8.5	8.00	Đạt	
796	BT21	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	4	4	Bình Thạnh	9.5	8.00	Đạt	
797	BT22	Nguyễn Ngọc Tú Anh	4	4	Bình Thạnh	9.5	8.00	Đạt	
798	BT23	Trương Quốc Khánh	4	4	Bình Thạnh	9.5	8.50	Đạt	
799	BT24	Trần Đình Khương	4	4	Bình Thạnh	9.5	8.00	Đạt	
800	BT25	Nguyễn Bảo Nguyên	4	4	Bình Thạnh	9.25	8.00	Đạt	
801	BT26	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	4	4	Bình Thạnh	9.25	8.50	Đạt	
802	BT28	Võ Mai Anh	5	5	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
803	BT29	Lê Nguyễn Trà My	5	5	Bình Thạnh	9.0	8.00	Đạt	
804	BT30	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	5	5	Bình Thạnh	8.0	8.00	Đạt	
805	TTH001	Dương Trần Thiên An	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.25	Đạt	
806	TTH002	Lê Hoàng Mỹ Anh	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
807	TTH003	Nguyễn Ngọc Hà Anh	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
808	TTH005	Trần Ngọc Tâm Đan	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.25	Đạt	
809	TTH007	Nguyễn Phạm Khánh Linh	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
810	TTH008	Trần Vũ Kiều Nga	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.25	Đạt	
811	TTH010	Trần Ngọc Như Phúc	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
812	TTH011	Phan Gia Nguyễn	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	

813	TTH012	Nguyễn Hà Kim Oanh	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.00	Đạt	
814	TTH013	Trần Chân Phong	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
815	TTH015	Nguyễn Trọng Phúc	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
816	TTH017	Huỳnh Ngọc Như Ý	1	1.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
817	TTH021	Cao Ngọc Bảo Thơ	1	1.2	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.50	Đạt	
818	TTH024	Bùi Nguyễn Hoàng Kim	1	1.2	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
819	TTH027	Nguyễn Khánh Đăng	1	1.2	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.25	Đạt	
820	TTH028	Nguyễn Minh Đạt	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.50	Đạt	
821	TTH029	Nguyễn Khánh Đăng	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
822	TTH031	Phạm Ngọc Gia Hân	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
823	TTH032	Nguyễn Duy Khánh	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
824	TTH033	Trần Ngọc Thanh Ngân	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.75	Đạt	
825	TTH037	Võ Ngọc Tường Lam	1	1.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
826	TTH038	Trần Gia Hân	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.00	8.00	Đạt	
827	TTH039	Phan Nguyễn Gia Hân	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
828	TTH040	Huỳnh Quốc Hưng	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
829	TTH041	Nguyễn Đăng Khoa	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.00	8.00	Đạt	
830	TTH042	Nguyễn Phạm Minh Khoa	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.50	Đạt	
831	TTH043	Trần Ngọc Thanh Mai	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
832	TTH044	Ngô Minh Ngọc	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.00	8.50	Đạt	
833	TTH045	Quảng Nhật Kim Nguyên	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
834	TTH046	Phạm Cao Đại Phú	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
835	TTH047	Nguyễn Minh Thiện	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
836	TTH049	Quảng Nhật Minh Thư	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
837	TTH050	Bùi Lê Nhà Trúc	2	2.1	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.50	Đạt	
838	TTH065	Trần Bùi Nhà Linh	2	2.2	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
839	TTH069	Đường Vũ Bảo Trâm	2	2.2	Tam Thôn Hiệp	8.00	8.00	Đạt	
840	TTH072	Phạm Nhà Ai	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
841	TTH073	Huỳnh Ngọc Bảo Anh	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
842	TTH074	Phan Nguyễn Tú Anh	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
843	TTH076	Nguyễn Ngọc Hân	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
844	TTH077	Đinh Thị Tuyết Mơ	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
845	TTH078	Lê Nguyễn Diễm My	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
846	TTH081	Phạm Huỳnh Kim Tiên	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
847	TTH082	Võ Ngọc Bích Trâm	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
848	TTH083	Nguyễn Lê Ngọc Tuyền	2	2.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
849	TTH087	Trần Thị Thanh Ngân	2	2.4	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
850	TTH090	Võ Phúc Thịnh	2	2.4	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
851	TTH091	Lê Nguyễn Hoài Thương	2	2.4	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
852	TTH093	Nguyễn Khánh An	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
853	TTH094	Nguyễn Hoàng Bách	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
854	TTH095	Hàng Huỳnh Hải Đăng	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.25	Đạt	
855	TTH097	Huỳnh LOOI ANGELINA HUYNH	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
856	TTH098	Nguyễn Võ Thiên Hương	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
857	TTH099	Hà Nguyễn Thiên Kim	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.00	Đạt	
858	TTH100	Vân Khả Ngân	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.25	Đạt	
859	TTH105	Nguyễn Ngọc Thiên Nhi	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.00	Đạt	
860	TTH106	Nguyễn Thị Kim Phương	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
861	TTH107	Nguyễn Thanh Thủy	3	3.1	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.50	Đạt	
862	TTH109	Lê Huỳnh Thảo Ly	3	3.2	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
863	TTH114	Nguyễn Thị Mai Phương	3	3.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
864	TTH116	Nguyễn Tường Vy	3	3.2	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
865	TTH126	Võ Thành Phát	3	3.3	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.00	Đạt	
866	TTH128	Đào Cẩm Tú	3	3.3	Tam Thôn Hiệp	9.25	8.00	Đạt	
867	TTH135	Nguyễn Ngọc Gia Hân	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
868	TTH137	Nguyễn Hoàng Thư Kỳ	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
869	TTH138	Thái Hoàng Ngọc Nghi	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
870	TTH141	Phạm Thị Như Thảo	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
871	TTH142	Phạm Thị Kiều Trần	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
872	TTH145	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	4	4.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
873	TTH147	Huỳnh Ngọc Thảo Anh	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
874	TTH148	Nguyễn Thị Thủy Hằng	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
875	TTH150	Nguyễn Phạm Minh Khôi	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
876	TTH154	Võ Kim Ngọc	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
877	TTH157	Nguyễn Ngọc Nhà Phương	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
878	TTH159	Nguyễn Phạm Khánh Vy	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
879	TTH161	Nguyễn Tô Tường Vy	4	4.2	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
880	TTH163	Phạm Minh Đạt	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
881	TTH164	Trần Phạm Gia Hân	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
882	TTH168	Vũ Phan Minh Nhật	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.75	8.00	Đạt	
883	TTH170	Phạm Thị Hương Thảo	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
884	TTH171	Huỳnh Thị Minh Thư	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.75	8.00	Đạt	
885	TTH173	Huỳnh Lê Hoàng Vũ	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
886	TTH174	Lê Đào Hải Vương	4	4.3	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
887	TTH178	Nguyễn Võ Thiên Ân	5	5.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	

888	TTH181	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	5	5.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.50	Đạt	
889	TTH184	Phan Thành Nhân	5	5.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
890	TTH189	Huỳnh Lê Phương Vy	5	5.1	Tam Thôn Hiệp	9.50	8.00	Đạt	
891	TTH190	Nguyễn Bùi Linh Chi	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.50	Đạt	
892	TTH194	Võ Trần Gia Huân	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.50	Đạt	
893	TTH195	Bùi Nguyễn Khánh Lam	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
894	TTH196	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
895	TTH199	Nguyễn Ngọc Song Thư	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
896	TTH200	Huỳnh Phạm Khánh Vy	5	5.2	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.25	Đạt	
897	TTH206	Võ Quỳnh Như	5	5.3	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.00	Đạt	
898	TTH209	Huỳnh Nguyễn Minh Thơ	5	5.3	Tam Thôn Hiệp	9.00	8.00	Đạt	
899	TTH210	Nguyễn Thị Bảo Trân	5	5.3	Tam Thôn Hiệp	8.75	8.50	Đạt	
900	TTH211	Nguyễn Tường Vy	5	5.3	Tam Thôn Hiệp	8.50	8.25	Đạt	
901	ATD001	Trần Phạm Minh Anh	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
902	ATD002	Lê Thiên Ân	1	1.1	An Thới Đông	9.00	9.00	Đạt	
903	ATD003	Nguyễn Ngọc Kim Cương	1	1.1	An Thới Đông	8.50	8.25	Đạt	
904	ATD004	Nguyễn Tiên Dũng	1	1.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
905	ATD005	Tô Minh Khôi	1	1.1	An Thới Đông	9.00	9.00	Đạt	
906	ATD006	Trương Thị Kim Ngân	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
907	ATD007	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
908	ATD008	Nguyễn Tuyết Nhi	1	1.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
909	ATD009	Nguyễn Ngọc Thảo Như	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
910	ATD010	Nguyễn Hoàng Phúc	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
911	ATD011	Nguyễn Quốc Thiên	1	1.1	An Thới Đông	9.00	8.50	Đạt	
912	ATD012	Nguyễn Anh Thư	1	1.1	An Thới Đông	8.50	8.25	Đạt	
913	ATD013	Nguyễn Ngọc Phương Anh	1	1.2	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
914	ATD014	Phạm Thiên Di	1	1.2	An Thới Đông	8.50	8.25	Đạt	
915	ATD017	Vũ Khôi Nguyễn	1	1.2	An Thới Đông	9.00	8.50	Đạt	
916	ATD018	Bùi Đăng Khôi	1	1.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
917	ATD019	Lê Trần Bảo Nam	1	1.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
918	ATD020	Nguyễn Trần Yến Nhi	1	1.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
919	ATD021	Nguyễn Lê Thanh Tùng	1	1.2	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
920	ATD022	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	1	1.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
921	ATD023	Bùi Hoàng Thiện	1	1.2	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
922	ATD024	Trương Quang Thiên An	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
923	ATD025	Phạm Ngọc Lan Anh	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
924	ATD026	Đào Thái Dương	1	1.3	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
925	ATD027	Bùi Thị Ngọc Hân	1	1.3	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
926	ATD028	Lê Huỳnh Anh Khoa	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
927	ATD029	Nguyễn Thành Nhân	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
928	ATD030	Tô Chương Phú	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
929	ATD031	Trần Gia Phúc	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
930	ATD032	Trần Minh Thắng	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
931	ATD033	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	1	1.3	An Thới Đông	9.00	8.50	Đạt	
932	ATD034	Phạm Thị Như Ý	1	1.3	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
933	ATD035	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
934	ATD037	Trần Khánh Quỳnh	1	1.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
935	ATD040	Nguyễn Thị Kim Anh	1	1.4	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
936	ATD042	Trần Phúc Hậu	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
937	ATD044	Nguyễn Trọng Khôi	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
938	ATD048	Lê Bảo Quyên	2	2.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
939	ATD049	Phạm Nhã Anh Thư	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
940	ATD051	Nguyễn Kim Ngọc Tiên	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
941	ATD053	Đào Ngọc Lợi	2	2.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
942	ATD054	Đinh Võ Hằng Nga	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.50	Đạt	
943	ATD055	Nguyễn Trung Tĩnh	2	2.1	An Thới Đông	8.00	8.25	Đạt	
944	ATD056	Nguyễn Lê Trâm Anh	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
945	ATD057	Phan Nguyễn Minh Anh	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
946	ATD058	Trần Lê Hồng Anh	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
947	ATD060	Bùi Cao Đạt	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.25	Đạt	
948	ATD061	Hồ Khanh Hà	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.50	Đạt	
949	ATD062	Khang Bùi Ngọc Hân	2	2.2	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
950	ATD065	Lê Hoàng Long	2	2.2	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
951	ATD068	Đặng Quỳnh Như	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.50	Đạt	
952	ATD069	Lê Xuân Trà	2	2.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
953	ATD072	Nguyễn Lê Tường Vy	2	2.3	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
954	ATD075	Phạm Thị Mộng Tuyền	2	2.4	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
955	ATD076	Lương Tuấn Anh	3	3.1	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
956	ATD078	Trương Diệp Anh	3	3.1	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
957	ATD084	Đặng Xuân Phúc	3	3.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
958	ATD090	Tăng Ngọc Hải Yến	3	3.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
959	ATD092	Lê Quốc Kiệt	3	3.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
960	ATD093	Phạm Thị Tuyết Nga	3	3.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
961	ATD097	Phạm Ngọc Hoàng Kim	3	3.2	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
962	ATD098	Nguyễn Hào Nam	3	3.3	An Thới Đông	8.50	8.50	Đạt	

963	ATD100	Ngô Ngọc Anh Thư	3	3.3	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
964	ATD107	Nguyễn Phạm Thiên An	4	4.1	An Thới Đông	8.00	8.50	Đạt	
965	ATD109	Trương Bảo Hân	4	4.1	An Thới Đông	8.50	8.25	Đạt	
966	ATD116	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	4	4.1	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
967	ATD117	Nguyễn Võ Đông Nghi	4	4.1	An Thới Đông	9.00	8.00	Đạt	
968	ATD118	Phạm Thị Bảo Ngọc	4	4.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
969	ATD119	Trần Kim Ngọc	4	4.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
970	ATD126	Nguyễn Hoài Nam	4	4.2	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
971	ATD139	Nguyễn Thanh Đạt	4	4.4	An Thới Đông	8.00	8.00	Đạt	
972	ATD142	Huỳnh Lê Ngọc Bích Khuê	4	4.4	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
973	ATD147	Lê Ngọc Khuê	5	5.1	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
974	ATD148	Phan Võ Tường Lam	5	5.1	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
975	ATD149	Phạm Võ An Nhiên	5	5.1	An Thới Đông	9.00	8.25	Đạt	
976	ATD157	Nguyễn Phước Trung	5	5.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
977	ATD159	Ngô Ngọc Tường Lam	5	5.2	An Thới Đông	9.0	8.25	Đạt	
978	ATD162	Nguyễn Trọng Phúc	5	5.2	An Thới Đông	8.50	8.00	Đạt	
979	ATD163	Huỳnh Thiên Kim	5	5.2	An Thới Đông	9.0	8.50	Đạt	
980	VS02	Nguyễn Bảo Mỹ Anh	1	1	Vàm Sát	9.00	8.25	Đạt	
981	VS06	Lê Nhã Lam	1	1	Vàm Sát	9.00	8.25	Đạt	
982	VS07	Võ Nguyễn Diễm Nhi	1	1	Vàm Sát	9.50	8.00	Đạt	
983	VS08	Trần Ngọc Phương Nghi	1	1	Vàm Sát	9.00	8.00	Đạt	
984	VS09	Lê Quỳnh Như Ngọc	1	1	Vàm Sát	9.50	8.25	Đạt	
985	VS12	Đinh Chiến Quốc	1	1	Vàm Sát	9.50	8.25	Đạt	
986	VS17	Đặng Thị Trúc Uyên	1	1	Vàm Sát	8.50	8.00	Đạt	
987	VS19	Phan Trần Bảo Quyên	1	1	Vàm Sát	9.50	8.25	Đạt	
988	VS25	Lê Diệu Linh Đan	2	2	Vàm Sát	8.00	8.00	Đạt	
989	VS26	Võ Trần Bảo Ngọc	2	2	Vàm Sát	8.50	8.50	Đạt	
990	VS28	Nguyễn Thị Ngọc Vi	2	2	Vàm Sát	8.00	8.00	Đạt	
991	VS30	Phan Nhật Anh	3	3	Vàm Sát	8.75	8.50	Đạt	
992	VS38	Trần Huỳnh Trúc Nhiên	3	3	Vàm Sát	9.25	8.50	Đạt	
993	VS39	Trần Huỳnh Như	3	3	Vàm Sát	8.25	8.50	Đạt	
994	VS43	Lê Chí Kiệt	3	3	Vàm Sát	9.25	8.25	Đạt	
995	VS46	Bùi Nguyễn Thảo Hiền	4	4	Vàm Sát	9.00	8.00	Đạt	
996	VS57	Đinh Minh Tiên	4	4	Vàm Sát	8.50	8.00	Đạt	
997	VS60	Nguyễn Thị Hồng Quyên	4	4	Vàm Sát	9.00	8.25	Đạt	
998	VS64	Nguyễn Thị Diễm My	5	5	Vàm Sát	9.50	8.00	Đạt	
999	VS70	Lê Huy Thiện	5	5	Vàm Sát	8.50	8.00	Đạt	
1000	001	Trần Kiều An	1	1/1	Lý Nhơn	8.50	8.00	Đạt	
1001	003	Lê Nhã Kỳ Duyên	1	1/1	Lý Nhơn	8.50	8.00	Đạt	
1002	007	Lê Ngọc Huyền Trân	1	1/1	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1003	009	Trần Thảo An	1	1/2	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1004	011	Phan Quỳnh Chi	1	1/2	Lý Nhơn	8.50	8.00	Đạt	
1005	013	Nguyễn Kim Ngân	1	1/2	Lý Nhơn	8.00	8.00	Đạt	
1006	016	Phạm Lê An Thiên	1	1/2	Lý Nhơn	8.00	8.00	Đạt	
1007	022	Trần Khanh An	2	2/1	Lý Nhơn	9.00	8.50	Đạt	
1008	025	Nguyễn Lạc Hoàng Kim	2	2/1	Lý Nhơn	9.00	8.75	Đạt	
1009	026	Nguyễn Đỗ Minh Thư	2	2/1	Lý Nhơn	8.00	8.75	Đạt	
1010	028	Phạm Lê Bảo Trân	2	2/1	Lý Nhơn	8.00	8.50	Đạt	
1011	029	Đặng Minh Huệ	2	2/1	Lý Nhơn	8.50	8.50	Đạt	
1012	031	Tô Mỹ Ánh Huyền	2	2/2	Lý Nhơn	9.00	8.50	Đạt	
1013	032	Phạm Ngọc Tường Lam	2	2/2	Lý Nhơn	8.25	8.00	Đạt	
1014	033	Võ Ngọc Phương Nghi	2	2/2	Lý Nhơn	9.50	8.25	Đạt	
1015	037	Công Lâm Anh Thy	2	2/2	Lý Nhơn	9.50	8.00	Đạt	
1016	038	Lê Phương An	3	3/1	Lý Nhơn	9.75	8.00	Đạt	
1017	039	Lê Đỗ Anh Dương	3	3/1	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1018	044	Huỳnh Lê Nhã Uyên	3	3/1	Lý Nhơn	10.00	8.00	Đạt	
1019	046	Phan Lê Nhã Vy	3	3/1	Lý Nhơn	9.00	8.75	Đạt	
1020	048	Võ Anh Khoa	3	3/1	Lý Nhơn	9.50	8.25	Đạt	
1021	050	Trần Vũ Gia Hân	3	3.2	Lý Nhơn	9.50	8.25	Đạt	
1022	052	Phạm Minh Khôi	3	3.2	Lý Nhơn	9.50	8.75	Đạt	
1023	056	Trần Nhật Vy	3	3.2	Lý Nhơn	10.00	8.50	Đạt	
1024	058	Nguyễn Ngọc Tuyết Như	3	3.2	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1025	061	Nguyễn Ngọc Gia Hân	4	4	Lý Nhơn	8.50	8.00	Đạt	
1026	064	Võ Khôi Nguyễn	4	4	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1027	070	Trương Thị Thanh Tuyền	4	4	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1028	072	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	4	4	Lý Nhơn	8.00	8.00	Đạt	
1029	073	Ngô An Vy	4	4	Lý Nhơn	8.50	8.00	Đạt	
1030	079	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nghi	5	5/1	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1031	082	Lê Huỳnh Anh Thư	5	5/1	Lý Nhơn	8.00	8.00	Đạt	
1032	085	Phạm Ngọc Thảo Vy	5	5/1	Lý Nhơn	9.00	8.00	Đạt	
1033	086	Trần Quốc Hưng	5	5/2	Lý Nhơn	9.50	8.00	Đạt	
1034	DL001	Huỳnh Nguyễn Phương Anh	1	1.1	Đoi Lầu	8.5	8.25	Đạt	
1035	DL002	Hà Nguyễn Thanh Hoài	1	1.1	Đoi Lầu	8.5	8.50	Đạt	
1036	DL004	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	1	1.1	Đoi Lầu	8.25	8.25	Đạt	
1037	DL006	Lê Tấn Phương Quý	1	1.1	Đoi Lầu	8.25	8.00	Đạt	

1038	DL007	Đào Nguyễn Minh Trí	1	1.1	Đoi Lầu	8,5	8.25	Đạt	
1039	DL009	Đỗ Hoàng Vũ	1	1.1	Đoi Lầu	8,25	8.25	Đạt	
1040	DL011	Nguyễn Trang Thiên Ý	1	1.1	Đoi Lầu	9,00	8.50	Đạt	
1041	DL012	Nguyễn Ngọc Khánh An	1	1.2	Đoi Lầu	8,5	9.00	Đạt	
1042	DL013	Nguyễn Ngọc Bích Du	1	1.2	Đoi Lầu	8,5	8.25	Đạt	
1043	DL014	Trần Ngọc Hân	1	1.2	Đoi Lầu	8,25	8.00	Đạt	
1044	DL015	Nguyễn Huỳnh Hoa	1	1.2	Đoi Lầu	8,25	8.25	Đạt	
1045	DL017	Huỳnh Văn Nhật Minh	1	1.2	Đoi Lầu	8,5	9.00	Đạt	
1046	DL018	Phan Thanh Ngọc Nhiên	1	1.2	Đoi Lầu	8,5	9.00	Đạt	
1047	DL026	Trần Lê Văn Lam	2	2.1	Đoi Lầu	8,5	8.00	Đạt	
1048	DL027	Nguyễn Thị Thu Ngân	2	2.1	Đoi Lầu	8,5	8.00	Đạt	
1049	DL029	Bùi Ngọc Cẩm Tú	2	2.1	Đoi Lầu	8,5	8.25	Đạt	
1050	DL030	Lương Hoàng Bảo Yến	2	2.1	Đoi Lầu	9,00	8.00	Đạt	
1051	DL031	Lê Thị Kim Diệu	2	2.2	Đoi Lầu	8,00	8.25	Đạt	
1052	DL033	Nghe Phan Kim Ngọc	2	2.2	Đoi Lầu	8,00	8.25	Đạt	
1053	DL039	Nguyễn Thị Kiều Oanh	3	3.1	Đoi Lầu	8,5	8.00	Đạt	
1054	DL047	Huỳnh Hồng Huyền Trần	3	3.2	Đoi Lầu	9,00	8.25	Đạt	
1055	DL048	Cao Nguyễn Thủy Dương	3	3.2	Đoi Lầu	9,00	8.50	Đạt	
1056	DL049	Phạm Nhã Uyên	3	3.2	Đoi Lầu	8,50	8.00	Đạt	
1057	DL050	Võ Văn Quý	3	3.2	Đoi Lầu	8,5	8.00	Đạt	
1058	DL051	Phạm Gia Quý	3	3.2	Đoi Lầu	8,00	8.00	Đạt	
1059	DL052	Nguyễn Phùng Gia Linh	4	4.1	Đoi Lầu	8,75	8.25	Đạt	
1060	DL055	Phan Thị Bảo Ngọc	4	4.1	Đoi Lầu	8,75	9.25	Đạt	
1061	DL062	Lê Phạm Huỳnh Anh	4	4.2	Đoi Lầu	8,25	8.50	Đạt	
1062	DL063	Đặng Thanh Văn	4	4.2	Đoi Lầu	8,75	8.50	Đạt	
1063	DL064	Đào Thị Hồng Thắm	4	4.2	Đoi Lầu	8,50	8.50	Đạt	
1064	DL066	Nguyễn Ngọc Mai Phương	4	4.2	Đoi Lầu	8,25	8.00	Đạt	
1065	DL084	Trương Thanh Đạt	5	5.2	Đoi Lầu	8,25	8.00	Đạt	
1066	DL082	Nguyễn Thị Trúc Phương	5	5.2	Đoi Lầu	8,00	8.50	Đạt	
1067	DL072	Cao Thị Thủy Tiên	5	5.1	Đoi Lầu	9,00	8.00	Đạt	
1068	DL075	Đặng Thị Bích Trâm	5	5.1	Đoi Lầu	8,50	8.00	Đạt	
1069	DL080	Trương Ngọc Nhã Vy	5	5.2	Đoi Lầu	8,75	8.00	Đạt	
1070	DL079	Kho Lیا Sal Wa	5	5.2	Đoi Lầu	8,00	8.25	Đạt	
1071	AN004	Nguyễn Ngọc Cẩm Hương	1	1.1	An Nghĩa	8,25	9.00	Đạt	
1072	AN005	Lê Kha Đăng Khôi	1	1.1	An Nghĩa	8,25	8.75	Đạt	
1073	AN007	Nguyễn Ngọc Trúc My	1	1.1	An Nghĩa	8,0	8.00	Đạt	
1074	AN009	Nguyễn Văn Gia Phúc	1	1.1	An Nghĩa	8,25	8.00	Đạt	
1075	AN013	Trần Huỳnh Bảo Trâm	1	1.1	An Nghĩa	8,25	8.50	Đạt	
1076	AN014	Lê Thị Yến Trang	1	1.1	An Nghĩa	8,0	9.25	Đạt	
1077	AN016	Phạm Châu Duy Anh	1	1.2	An Nghĩa	8,5	8.50	Đạt	
1078	AN017	Phan Thanh Bình	1	1.2	An Nghĩa	8,25	8.50	Đạt	
1079	AN019	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	1	1.2	An Nghĩa	8,5	8.00	Đạt	
1080	AN020	Trần Quốc Dương	1	1.2	An Nghĩa	8,0	8.00	Đạt	
1081	AN021	Trần Ngọc Gia Hân	1	1.2	An Nghĩa	8,75	8.50	Đạt	
1082	AN022	Hồ Võ Gia Hân	1	1.2	An Nghĩa	8,25	8.00	Đạt	
1083	AN026	Nguyễn Đăng Khoa	1	1.2	An Nghĩa	8,5	8.25	Đạt	
1084	AN028	Lý Ngọc An Nhiên	1	1.2	An Nghĩa	8,5	8.25	Đạt	
1085	AN029	Trương Lê Quỳnh Như	1	1.2	An Nghĩa	8,25	8.25	Đạt	
1086	AN030	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1	1.2	An Nghĩa	8,25	8.25	Đạt	
1087	AN032	Trần Thị Tuyết Trinh	1	1.2	An Nghĩa	8,25	8.25	Đạt	
1088	AN034	Lê Kim Bảo Anh	2	2.1	An Nghĩa	8,5	8.50	Đạt	
1089	AN035	Mai Thanh Diễm	2	2.1	An Nghĩa	8,25	8.25	Đạt	
1090	AN037	Danh Ngọc Đăng Khôi	2	2.1	An Nghĩa	8,0	8.50	Đạt	
1091	AN038	Nguyễn Chí Linh	2	2.1	An Nghĩa	8,5	8.25	Đạt	
1092	AN039	Nguyễn Huỳnh Thiên Lộc	2	2.1	An Nghĩa	8,5	8.25	Đạt	
1093	AN040	Phạm Thành Xuân Nhân	2	2.1	An Nghĩa	8,25	8.75	Đạt	
1094	AN041	Cù Tuyết Nhi	2	2.1	An Nghĩa	8,25	8.00	Đạt	
1095	AN042	Huỳnh Võ Thuý Quỳnh	2	2.1	An Nghĩa	8,75	8.25	Đạt	
1096	AN044	Ngô Ngọc Anh Thư	2	2.1	An Nghĩa	8,5	8.00	Đạt	
1097	AN046	Trần Quốc Bảo	2	2.2	An Nghĩa	8,5	8.00	Đạt	
1098	AN050	Nguyễn Hoàng Gia Huy	2	2.2	An Nghĩa	8,75	8.75	Đạt	
1099	AN051	Châu Nguyễn Đăng Khoa	2	2.2	An Nghĩa	8,0	8.00	Đạt	
1100	AN052	Trần Ngọc Minh Khuê	2	2.2	An Nghĩa	8,25	8.00	Đạt	
1101	AN056	Trần Dương Nhã Uyên	2	2.2	An Nghĩa	8,5	8.00	Đạt	
1102	AN058	Nguyễn Ngọc Khả Ai	3	3.1	An Nghĩa	8,5	8.75	Đạt	
1103	AN059	Ngô Phạm Minh Khôi	3	3.1	An Nghĩa	9,00	8.50	Đạt	
1104	AN060	Trần Nguyễn Trung Kiên	3	3.1	An Nghĩa	8,00	8.00	Đạt	
1105	AN061	Nguyễn Trần Gia Lâm	3	3.1	An Nghĩa	8,5	8.50	Đạt	
1106	AN062	Lê Thị Trúc Linh	3	3.1	An Nghĩa	8,25	8.25	Đạt	
1107	AN063	Nguyễn Phạm Ngọc Ngà	3	3.1	An Nghĩa	8,5	8.50	Đạt	
1108	AN064	Nguyễn Thị Bích Ngọc	3	3.1	An Nghĩa	9,00	8.00	Đạt	
1109	AN065	Lê Thị Hoàng Quý	3	3.1	An Nghĩa	8,5	8.50	Đạt	
1110	AN066	Trần Ngọc Như Ý	3	3.1	An Nghĩa	8,5	8.75	Đạt	
1111	AN067	Võ Nguyễn Minh Anh	3	3.2	An Nghĩa	9,0	8.50	Đạt	
1112	AN071	Hồ Gia Huy	3	3.2	An Nghĩa	9,0	8.00	Đạt	



1113	AN078	Nguyễn Thị Ngọc Hân (A)	4	4.1	An Nghĩa	8,5	8,00	Đạt	
1114	AN090	Lê Thị Như Ý	4	4.1	An Nghĩa	9,0	8,00	Đạt	
1115	AN092	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	4	4.2	An Nghĩa	8,5	8,25	Đạt	
1116	AN093	Lê Ngọc Anh Duy	4	4.2	An Nghĩa	9,0	8,50	Đạt	
1117	AN095	Nguyễn Đăng Ngọc Hồng	4	4.2	An Nghĩa	8,5	8,50	Đạt	
1118	AN097	Viên Đăng Thanh Huy	4	4.2	An Nghĩa	8,0	8,00	Đạt	
1119	AN098	Ngô Phạm Mỹ Kim	4	4.2	An Nghĩa	8,5	8,25	Đạt	
1120	AN099	Dương Thiên Kim	4	4.2	An Nghĩa	8,5	8,25	Đạt	
1121	AN100	Viên Tuyết Quỳnh	4	4.2	An Nghĩa	8,0	8,00	Đạt	
1122	AN103	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	4	4.2	An Nghĩa	8,5	9,25	Đạt	
1123	AN107	Trần Thị Tuyết Hằng	5	5.1	An Nghĩa	9,0	8,25	Đạt	
1124	AN112	Lê Thị Phi Phi	5	5.1	An Nghĩa	8,5	8,50	Đạt	
1125	AN114	Võ Ngọc Anh Thư	5	5.1	An Nghĩa	9,0	8,50	Đạt	
1126	AN117	Nguyễn Phúc Thái Trân	5	5.1	An Nghĩa	9,0	8,25	Đạt	
1127	AN119	Huỳnh Bảo Hân	5	5.2	An Nghĩa	8,0	8,00	Đạt	
1128	AN120	Nguyễn Gia Hân	5	5.2	An Nghĩa	8,5	8,50	Đạt	
1129	AN121	Trần Lê Hằng	5	5.2	An Nghĩa	8,25	8,50	Đạt	
1130	AN122	Lê Thị Mỹ Hạnh	5	5.2	An Nghĩa	8,5	9,00	Đạt	
1131	AN123	Phạm Hồng Hạnh	5	5.2	An Nghĩa	8,5	8,50	Đạt	
1132	AN124	Nguyễn Thị Cẩm Hương	5	5.2	An Nghĩa	8,5	9,00	Đạt	
1133	AN128	Trần Nguyễn Ngọc Quyên	5	5.2	An Nghĩa	8,50	8,50	Đạt	
1134	AN132	Nguyễn Ngọc Hải Vân	5	5.2	An Nghĩa	8,5	8,50	Đạt	
1135	AN133	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	5	5.2	An Nghĩa	8,5	8,75	Đạt	